



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, TP Hồ Chí Minh

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2025

Tháng 4 năm 2026



CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, P. Nhiều Lộc, TP. HCM
MSDN: 0300566614

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
🌀🌀🌀

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2025 như sau:

1. Thời gian : **8 giờ sáng ngày 28/04/2026**
 2. Địa điểm : **Hội trường Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
Số 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh**
 3. Đối tượng tham dự : Cổ đông sở hữu vốn cổ phần của HECII được xác định theo danh sách chốt vào ngày 31/03/2026 của Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
 4. Nội dung chính của đại hội:
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2025
 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2025
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
 - Thảo luận và thông qua các tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ.
 - Các nội dung khác theo quy định của pháp luật
- Tài liệu đại hội đã được công bố trên Website: hec2.vn mục “Quan hệ cổ đông”.
5. Để Đại hội thành công tốt đẹp, HĐQT đề nghị quý vị cổ đông về tham dự đại hội đông đủ. Trường hợp các cổ đông không tham dự được đề nghị ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để tham dự Đại hội theo mẫu gửi kèm.
 6. Để chuẩn bị cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V còn lại (2026-2027). Ban tổ chức Đại hội rất mong quý cổ đông tham gia ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị. Việc ứng cử, đề cử thực hiện theo Điều 25 và Điều 36 Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II. Mẫu đơn ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị có trong Tài liệu của Đại hội. Đề nghị gửi cho Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ ngày 12/04/2026** theo địa chỉ: CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, TP Hồ Chí Minh, Điện thoại 028 39310070.
 7. Quý cổ đông gửi Giấy ủy quyền về địa chỉ: CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, TP Hồ Chí Minh, Điện thoại 028 39310070 hoặc mail: ngohuonghec2@gmail.com để Ban tổ chức tập hợp danh sách tham dự đại hội.
 8. Khi tham gia dự đại hội, đề nghị quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo thư mời, Thẻ căn cước công dân (bản chính) và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).



Trong trường hợp quý cổ đông không nhận được thư mời tham dự đại hội, thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ThS. Bùi Hữu Quỳnh





CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, P. Nhiều Lộc, TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
☸☸☸☸



GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Tôi tên là :

Địa chỉ:

Số CCCD :Cấp ngày :.../.../..... Tại :

Tôi là cổ đông sở hữu cổ phần (cổ phiếu phổ thông) của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII).

Do điều kiện không thể trực tiếp đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông, nên tôi ủy quyền cho người có tên dưới đây :

1. Ủy quyền cho thành viên HĐQT, BKS công ty (đánh dấu vào ô chọn) :

- | | |
|---|---------------------|
| <input type="checkbox"/> Ông Bùi Hữu Quỳnh | - Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Trần Văn Hiến | - Phó chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Lê Văn Quốc | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Đức Chiến | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Phạm Minh Trí | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Phạm Hải Sơn | - Trưởng BKS |
| <input type="checkbox"/> Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam | - Thành viên BKS |
| <input type="checkbox"/> Ông Hoàng Đỗ Minh Trí | - Thành viên BKS |

2. Hoặc ủy quyền cho cá nhân khác :

Họ và tên :

Số CCCD :Cấp ngày :.../.../..... Tại :

Địa chỉ:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng.....năm

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Giấy ủy quyền này sẽ được gửi về :

CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, TP Hồ Chí Minh



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản quy định của pháp luật liên quan;
- Căn cứ điều lệ của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II;
- Căn cứ cuộc họp HĐQT ngày 02/04/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng thủy lợi II gồm các Ông/Bà thuộc văn phòng Công ty có tên sau đây:

- | | | |
|----------------------------|----------------------|--------------|
| 1. Ông: Trần Văn Hiến | Phó tổng giám đốc | - Trưởng ban |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Thu Hoài | Nhân viên phòng TCKT | - Thành viên |
| 3. Ông: Ngô Đăng Quân | Nhân viên Phòng QTNS | - Thành viên |

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế tổ chức Đại Hội (đối chiếu giấy tờ tùy thân, CCCD, Hộ chiếu,... của cổ đông với danh sách cổ đông);
- Phát tài liệu cho cổ đông đủ điều kiện tham dự đại hội;
- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông;
- Tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước đại hội;
- Hỗ trợ công tác kiểm đếm biểu quyết các phần nội dung tại Đại hội trong thời gian Ban Kiểm phiếu chưa được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa đại hội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VP



ThS. Bùi Hữu Quỳnh

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH & NỘI DUNG
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Ngày 28 tháng 04 năm 2026

A. Phần thủ tục khai mạc: Ban tổ chức (7h00 - 8h00)

1. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.
2. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự.
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và chủ tọa đại hội.

B. Phần Nội dung Đại hội: Chủ tọa đại hội điều hành (8h00 - 10h30)

- I. **Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, thông qua Ban kiểm phiếu và bầu cử, thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại đại hội và thông qua chương trình, nội dung đại hội. (8h00 - 8h30).**

II. Trình bày các báo cáo trình đại hội: (8h30 - 9h30)

1. Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2025.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2025.
3. Các tờ trình trình ĐHĐCĐ:
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
 - Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
 - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2026
 - Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2026
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ năm 2026.
 - Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty năm 2026.
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT năm 2026.
 - Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH.
 - Tờ trình về phương án chuyển cổ phiếu HEC từ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) sang niêm yết tại SGDCK TP HCM (HOSE).

III. Đại hội thảo luận và biểu quyết những vấn đề : (9h30 - 10h30)

1. Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2025
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2025
3. Các tờ trình trình ĐHĐCĐ.

IV. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027) (10h30 - 11h30)

- Ban kiểm phiếu và bầu cử thông qua Quy chế bầu cử



- Ban kiểm phiếu và bầu cử trình bày:
 - Ban kiểm phiếu báo cáo về việc ứng cử và đề cử thành viên HĐQT.
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nộp đơn từ nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V còn lại.
- Đại hội biểu quyết Tờ trình.
- Đại hội bầu cử - Ban kiểm phiếu và bầu cử làm việc.
- Công bố kết quả bầu cử.

C. Tổng kết Đại hội: (11h30-12h00)

1. Đọc biên bản Đại hội: Ban thư ký.
2. Thông qua dự thảo Biên bản Đại hội: Ban thư ký.
3. Phát biểu tổng kết Đại hội: Chủ tịch HĐQT.

BAN TỔ CHỨC





CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.39 310 070

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

MỤC TIÊU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II được tổ chức theo nguyên tắc:

- Công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng nhằm đưa ra những Nghị quyết đúng đắn đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty;
- Tập trung, ổn định và đạt kết quả cao của Đại hội đề ra;
- Vì quyền lợi của người lao động, công ty và của cổ đông.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện và các bên tham gia đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này.

A. QUY CHẾ LÀM VIỆC

I. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Biểu quyết Chương trình Đại hội, thống nhất Quy chế làm việc, Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội.
- Thông qua các nội dung cuộc họp thường niên.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 31/03/2026.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều kiện cổ đông tham dự: cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày 31/03/2026 đều có quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025.

Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi dự họp.

- Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (định danh điện tử mức 2, thẻ CCCD hoặc hộ chiếu), giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty hoặc lập theo quy định pháp luật về dân sự có ghi rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức.
- Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm hoặc đưa cho người ngoài khi chưa được Chủ tọa cho phép.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của cuộc họp thường niên, cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét cảnh trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông vi phạm quy chế khỏi nơi diễn ra Đại hội, hoặc theo các hình thức quy định tại khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp năm 2020 để đảm bảo Đại hội diễn ra bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền biểu quyết ngay, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

IV. PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa.
- Nêu tên và mã số cổ đông (nếu có) trước khi phát biểu. Nội dung phát biểu ngắn gọn và phù hợp với nội dung họp.

Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
2. Trách nhiệm của Chủ tọa:

- Điều hành họp theo chương trình và quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
- Điều hành việc biểu quyết các báo cáo, kế hoạch của HĐQT, BKS và nội dung các tờ trình.
- Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp.

VI. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng biểu quyết.
2. Trách nhiệm của Ban Thư ký: Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội.
 - Đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc Đại hội.

VII. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị chỉ định.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
- Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

B. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

I. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông, xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
 - Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban thư ký Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Dùng “Phiếu biểu quyết” để thông qua các báo cáo và tờ trình tại đại hội. Mỗi cổ đông



hoặc đại diện được phát một phiếu biểu quyết. Trong đó có 03 ý kiến: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện đánh dấu “X” hoặc “✓” vào 1 trong 3 ô biểu quyết và ký tên ghi rõ họ tên vào “Phiếu biểu quyết” khi hoàn thành việc biểu quyết và nộp về cho Ban kiểm phiếu.

“Phiếu biểu quyết” hợp lệ là Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, Có đóng dấu của công ty, không tẩy xóa, không ghi thêm nội dung và có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện của cổ đông biểu quyết.

- Dùng “Thẻ biểu quyết” thông qua các nội dung khác ngoài các nội dung tại “Phiếu biểu quyết”. Cổ đông/đại diện biểu quyết từng nội dung của đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo trình tự: tán thành, không tán thành, không ý kiến. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ đếm thẻ để xác định kết quả biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
- Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

III. Bầu cử:

Việc bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

C. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật DN 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế làm việc và thệ lệ biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu Đại hội thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp trở lên, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.



ThS Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ V CÒN LẠI (NĂM
2026-2027)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026-2027) theo các nội dung sau đây:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II với mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Theo quy định tại Điều 155, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 275 nghị định 155/2020 thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 17 Luật doanh nghiệp 2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con

nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3: Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II chốt ngày 31/03/2026 có mặt tại thời điểm biểu quyết, đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp, đều có quyền tham gia bầu bổ sung thành viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ V.

Điều 4: Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

4.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 01 người.

4.2 Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông, hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của công ty có quyền đề cử các ứng viên HĐQT như sau:

❖ Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
- 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;
- 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;
- 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử và đề cử không có thì HĐQT đương nhiệm có trách đề cử số ứng viên.

Điều 5: Phương thức bầu cử

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026-2027) được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.

Căn cứ thực tế số lượng ứng viên được đề cử, ứng cử của các cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông sẽ lập danh sách các ứng viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội sẽ tiến hành bầu và lựa chọn theo phiếu bầu từ cao xuống thấp.

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử là: **01** thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập.

❖ Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:



- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty, có ghi mã số cổ đông (nếu có), tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số phiếu được quyền bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu HĐQT có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Cổ đông được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu. Trường hợp có sai sót (tên, số cổ phần, tổng số phiếu được quyền bầu), cổ đông thông báo ngay Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

❖ **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không do Công ty phát hành.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu bầu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu).
- Phiếu bầu bị rách, không còn nguyên vẹn (trường hợp này cổ đông có thể yêu cầu đổi lại phiếu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu, mỗi cổ đông được quyền yêu cầu đổi phiếu bầu cử 01 lần).
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng cộng số quyền bầu vượt quá tổng số quyền bầu hiện có (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- Phiếu không ký tên và không ghi rõ họ tên của cổ đông.
- Phiếu bầu để trống, không ghi số lượng phiếu bầu cho ứng viên.

Điều 6: Trách nhiệm Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn bầu, giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Lập biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội. Sau đó nộp biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu cho Chủ tọa đại hội.

Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc chọn người trúng cử:

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.

Điều 8: Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

Những khiếu nại của cổ đông về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa xem xét, giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản Đại hội.



Điều 9: Hiệu lực thi hành:

Quy chế bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Nếu được Đại hội thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp trở lên và sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027).

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 kết thúc.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ThS. Bùi Hữu Quỳnh





ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
Nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II

Tôi/chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II gồm:

TT	Họ và tên	Số CCCD/CC ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký
	Tổng số		xxxx	

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện đề cử là cổ phần.
Tương ứng % vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II, tôi/chúng tôi đồng ý đề cử:

- Ông/Bà:
 - CCCD/CC/Hộ chiếu số:
 - Ngày cấp:
 - Ngày sinh: Nơi sinh:
 - Điện thoại liên lạc:
 - Trình độ chuyên môn:
- Nơi cấp:
Quốc tịch:

***Các hồ sơ đính kèm theo đơn này bao gồm :**

- 1- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (theo mẫu)
- 2- Bản sao CCCD/CC/Hộ chiếu (có công chứng)
- 3- Bản sao các văn bằng (có công chứng)
- 4- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
- 5- Bảng kê khai người có liên quan với người được đề cử (theo mẫu)

Nếu được trúng cử, tôi/chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2026
NGƯỜI ĐỀ CỬ/ĐẠI DIỆN NHÓM ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Đơn đề cử và hồ sơ đính kèm gửi về Ban tổ chức Đại hội
CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh



ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
Nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II

- Tôi tên là:
 - CCCD/CC/Hộ chiếu số:
 - Ngày cấp:
 - Ngày sinh: Nơi sinh:
 - Điện thoại liên lạc:
 - Trình độ chuyên môn:
 - Đơn vị công tác:
- Nơi cấp:
Quốc tịch:

Đang sở hữu cổ phần (bằng chữ :
.....) và là đại diện ứng cử cổ phần (tên cá nhân, tổ chức :
.....)

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện ứng cử là cổ phần (bằng chữ :
.....)
Tương ứng % vốn điều lệ của Công ty.

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II, tôi làm đơn này xin được tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

***Các hồ sơ đính kèm theo đơn này bao gồm :**

- 1- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh
- 2- Bản sao CCCD/CC/Hộ chiếu (có công chứng)
- 3- Bản sao các văn bằng (có công chứng)
- 4- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác ứng cử)
- 5- Bảng kê khai người có liên quan với ứng viên (theo mẫu)

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2026

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Đơn ứng cử và hồ sơ đính kèm gửi về Ban tổ chức Đại hội
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ảnh 4x6
Ảnh trong thời
hạn 6 tháng. Có
đóng dấu giáp
lai của cơ quan
xác nhận lý lịch

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
Nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027)

- | | |
|---|------------|
| 1. Họ và tên: | Giới tính: |
| 2. Sinh ngày: | |
| 3. Nơi sinh: | Quốc tịch: |
| 4. CCCD/CC/Hộ chiếu số: | |
| Ngày cấp: | Nơi cấp: |
| 5. Địa chỉ thường trú: | |
| 6. Địa chỉ liên lạc: | |
| 7. Điện thoại liên lạc: | |
| 8. Trình độ văn hoá: | |
| 9. Trình độ chuyên môn: | |
| 10. Quá trình công tác: | |
| - Quá trình công tác, nghề nghiệp, chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay): | |
| - Công ty đang làm việc hiện tại: | |
| - Chức vụ công tác hiện tại: | |
| - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: | |
| - Số lượng cổ phần HECII đang nắm giữ: | |
| - Tỷ lệ sở hữu cổ phần HECII của những người liên quan: | |
| - Những khoản nợ đối với công ty (nếu có): | |
| - Khen thưởng: | |
| - Kỷ luật: | |
| - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | |
| - Lợi ích liên quan đối với công ty: | |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: | |

Căn cứ quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, với tư cách là ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (Nhiệm kỳ 2026 - 2027), tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực khi được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm bổ nhiệm.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

XÁC NHẬN
(Của cơ quan hoặc địa phương)

....., ngày.... tháng.... năm 2026
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2025**

Tháng 3 năm 2026





TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

Hội đồng quản trị năm 2025 gồm 05 thành viên gồm có:

- | | |
|------------------------|----------------|
| ❖ Ông Bùi Hữu Quỳnh | - Chủ tịch |
| ❖ Ông Trần Văn Hiến | - Phó chủ tịch |
| ❖ Ông Lê Văn Quốc | - Thành viên |
| ❖ Ông Nguyễn Đức Chiến | - Thành viên |
| ❖ Ông Phạm Minh Trí | - Thành viên |

Các thành viên HĐQT trong năm 2025 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác quản trị và giám sát hoạt động của công ty theo các quy định và phân cấp thẩm quyền của HĐQT. Theo đó các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ đã giao cho. Mọi quyết định của HĐQT đều hướng đến mục tiêu đưa công ty phát triển ổn định và bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động SXKD nhằm mang lại lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng giá trị tài sản cho các cổ đông và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

1. Các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Năm 2025, HĐQT công ty đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định của điều lệ và các qui chế quản lý nội bộ của công ty. Đồng thời HĐQT thường xuyên giám sát, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành. Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thường xuyên làm việc với lãnh đạo các đơn vị, nhằm nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để có những quyết sách, giải pháp phù hợp trong chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp:

Nội dung các cuộc họp và quyết định của HĐQT trong năm 2025 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Ngày 13/01/2025	13/01/2025	Hạn mức tín dụng và một số nội dung liên quan đến việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Phú Nhuận	100%
2	Ngày 24/02/2025	24/02/2025	Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2024	100%
3	Ngày 24/02/2025	24/02/2025	Thông qua việc phát hành bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 3 TP.HCM	100%
4		19/03/2025	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024	100%
5	Ngày 26/04/2025	26/04/2025	Họp chi cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt	100%
6	Ngày 26/6/2025	26/06/2025	Thông qua và Ban hành “Quy chế quản lý tài chính năm 2025”	100%
7	570/NQHĐQT- HECII	12/08/2025	Thay đổi mẫu con dấu của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II do thay đổi địa giới hành chính	100%
8	573/NQHĐQT- HECII	13/08/2025	Về việc quyết định tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Năng lượng Phú Giáo với tỷ lệ sở hữu 98% dẫn đến Công ty cổ phần Năng lượng Phú Giáo trở thành công ty con	100%
9	707/NQHĐQT- HECII	06/10/2025	Thông qua việc vay lại vốn góp nhận rồi của Công ty cổ phần Năng Lượng Phú Giáo	100%
10	Ngày 07/10/2025	07/10/2025	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam là đơn vị ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II	100%
11	1033/2025/HECII- NQHĐQT	31/12/2025	Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2025	100%
	1034/2025/HECII- NQHĐQT	31/12/2025	Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và Tiền lương Ban điều hành năm 2025	100%

2. Tổ chức đại hội cổ đông thường niên:

Ngày 19/04/2025, Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ĐHCĐ đã thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2024.
- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2024.
- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024.
- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024.
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2025:
- Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025.
- Thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.

II. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Tổ chức bộ máy quản lý & nhân sự:

- Ban điều hành trong năm của công ty gồm 05 thành viên:
 - ❖ Ông Lê Văn Quốc - Tổng giám đốc
 - ❖ Ông Nguyễn Tiến Đạt - Phó tổng giám đốc
 - ❖ Ông Trần Văn Hiền - Phó tổng giám đốc
 - ❖ Ông Phạm Minh Trí - Phó tổng giám đốc
 - ❖ Bà Ngô Thu Hương - Kế toán trưởng
- Các đơn vị quản lý và sản xuất gồm:
 - ❖ Khối quản lý gồm 03 đơn vị: Phòng Quản trị nhân sự, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán.
 - ❖ Khối sản xuất gồm 04 đơn vị là: Xí nghiệp Tư vấn Thiết Kế, Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, Xí nghiệp Khảo sát Địa chất, Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án & Giám sát xây dựng.
 - ❖ Tổ Dự án, Công trường: Tổ Dự án Bắc Bến Tre (Jica3), Tổ Dự án ODA Lâm Đồng và Công trường thi công xử lý nền.
- Các chức danh quản lý trong công ty:
 - ❖ Trong năm 2025 cơ cấu tổ chức của công ty ổn định, theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã ban hành các quyết định phân công thêm các công việc cho các cán bộ quản lý đương nhiệm.
 - ❖ Các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm của Tổng giám đốc gồm:
 - Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Huệ giữ chức vụ Trưởng phòng Thí nghiệm thuộc Xí nghiệp Khảo sát Địa Chất.
 - Miễn Nhiệm Ông Phạm Hữu Thanh là Phó giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa chất không tiếp tục kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Thí nghiệm.

Ông Quản Xuân Bình được bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Xí nghiệp khảo sát Địa hình và miễn nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh doanh.

Công ty con:

Năm 2025, HECII đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Năng Lượng Phú Giáo mục đích để tiến hành thực hiện các dự án về năng lượng tại xã Phước Hòa, TP HCM với tỷ lệ góp vốn 98% tương đương số tiền góp là 58,8 tỷ đồng (Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng). Do vậy hiện tại Công ty có 03 công ty con gồm:

❖ Công ty cổ phần Phước Hòa

- Địa chỉ: Số 212/47 đường Đập Phước Hòa, Ấp 4, Xã Phước Thành, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy CNĐKKD số: 3700793085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007 thay đổi lần 6 ngày 13/12/2023.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ HECII sở hữu: 70%

❖ Công ty cổ phần Best Farm

- Địa chỉ: Thửa đất số 209, Tờ bản đồ số 2, Ấp 4, Xã Phước Thành, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy CNĐKKD số: 3702831240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 20/11/2019 thay đổi lần 2 ngày 14/05/2024.
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động trong lĩnh vực Nông Nghiệp và điện mặt trời áp mái.
- Vốn điều lệ: 53.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ HECII sở hữu: 95%

❖ Công ty cổ phần Năng Lượng Phú Giáo

- Địa chỉ: Số 166, Đường ĐH.513, Ấp Bung Riêng, Xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy CNĐKKD số: 3703375350 do Sở Tái Chính TP HCM cấp lần đầu ngày 15/09/2025.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất điện. Truyền tải và phân phối điện.
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ HECII sở hữu: 98%

2. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025:

2.1. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Năm 2025, Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty ổn định, công ăn việc làm của công ty phát triển tốt. Tất cả chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ đã đề ra công ty đều đạt vượt. HĐQT đánh giá cao Ban tổng giám đốc điều hành đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ công ty, Quy chế quản trị, tuân thủ quy định pháp luật. Đặc biệt là vai trò của Tổng giám đốc đã nỗ lực hết mình trong việc tìm kiếm việc làm, điều hành sản xuất và phát huy được sức mạnh tập

thể người lao động nhằm đạt kết quả kinh doanh tốt, thu nhập của CBCNV được nâng cao và đem về lợi nhuận ngày càng cao cho các cổ đông.

2.2. Kết quả hoạt động SXKD riêng HECII năm 2025:

TT	Danh mục	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Tổng tài sản	320.644.858.069	436.077.993.550
2	Tổng doanh thu	149.168.245.978	187.898.256.297
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	37.632.680.536	48.409.161.946
4	Lợi nhuận trước thuế	38.061.097.430	51.687.772.254
5	Lợi nhuận sau thuế	35.421.221.890	44.003.452.869

2.3. Thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2025:

TT	Danh mục	Số liệu riêng			Số liệu hợp nhất		
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trưởng	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trưởng
1	Giá trị hợp đồng ký được	120	322,71	+168,9%	/	/	/
2	Tổng doanh thu	150	187,9	+25,3%	219,6	260	+18,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	35	51,69	+47,7%	48,8	75,4	+54,5%
4	Chia cổ tức (%/năm)	40-45	100	+122,2%			

3. Chỉ đạo và thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thiện các bước chuẩn bị cho việc đầu tư các dự án đang thực hiện cụ thể gồm:

- Dự án nâng công suất nhà máy thủy điện Phước Hòa
- Dự án nhà máy năng lượng mặt trời Phước Hòa
- Dự án nhà máy thủy điện Phước Hòa 1
- Dự án xây dựng trụ sở văn phòng công ty

Tất cả các dự án trên đã có bước tiến triển và đang được công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để hoàn thiện và thực hiện dự án.

4. Phân phối lợi nhuận:

Phát hành cổ phiếu từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025:

HĐQT quyết định trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông theo tỷ lệ 01:01. Nguồn phát hành từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Thặng dư vốn cổ phần.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

<i>Phân phối lợi nhuận :</i>		Tỷ lệ	Phân phối
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1%	440.000.000
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	99%	43.563.452.869
Cộng		100%	44.003.452.869

5. Tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình:

- Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ : 58.508.662.059 đồng
- TSCĐ tăng trong kỳ : 192.000.000 đồng
- TSCĐ giảm trong kỳ : 152.000.000 đồng
- Nguyên giá cuối kỳ : 58.548.662.059 đồng

Tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài. Trong năm không có phát sinh tăng, giảm. Nguyên giá cuối kỳ là: 4.106.589.454 đồng

Việc mua bán TSCĐ đều được thực hiện theo quy định và nghị quyết của HĐQT.

6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Số dư đầu kỳ : 1.181.979.366 đồng
- Số tăng trong kỳ : 354.200.000 đồng
- Số đã sử dụng trong kỳ : 27.100.000 đồng
- Số dư cuối kỳ : 1.509.079.366 đồng

7. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách:

Năm 2025 Công ty thực hiện kê khai và đóng đúng hạn các khoản thuế.

8. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2025:

Năm 2025, Thù lao của HĐQT: 1.848.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.500.000.000
2	Ông Trần Văn Hiền	Phó chủ tịch HĐQT	96.000.000
3	Ông Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT	84.000.000
4	Ông Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT	84.000.000
5	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT	84.000.000
	Cộng		1.848.000.000

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,9% tổng doanh thu là 7,332 tỷ đồng. Các chế độ tiền thưởng của các thành viên HĐQT, Ban điều hành hưởng theo qui định chung của công ty.

Năm 2025, Thù lao của BKS: 120.000.000 đồng.

9. Báo cáo về giao dịch giữa công ty, công ty mẹ, công ty con, công ty có cùng người quản lý:

Trong năm Công ty có phát sinh các giao dịch giữa Công ty và Công ty con:

- Nhận cổ tức từ Công ty CP Phước Hòa trong năm 2025 là: 25.200.000.000 đồng.
- Vay tiền vốn góp nhân rồi của Công ty CP Năng Lượng Phú Giáo là 58.800.000.000 đồng với Lãi suất cho vay bằng Lãi suất tiền gửi thiết kiệm VND 1 tháng lãi sau của Vietinbank + biên độ 2%/năm trong thời gian là 3 năm.
- Chi trả lãi vay cho Công ty Cổ phần Best Farm: 913.191.781 đồng.
- Chi trả lãi vay cho Công ty Cổ phần Năng Lượng Phú Giáo: 481.354.521 đồng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2025:

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong năm 2025 việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty:

- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi, không cản trở việc điều hành SXKD của Ban điều hành.
- Việc giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.
- Ban giám đốc đã triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đúng quy trình và thời gian quy định.
- Ban điều hành chủ động triển khai công việc, thường xuyên báo cáo, trao đổi và xin ý kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát tình hình SXKD trong công ty.
- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc báo cáo tình hình SXKD, tiến độ thực hiện công việc nhằm đưa ra những quyết định kịp thời cho việc thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Các thành viên trong Ban giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

HDQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, tinh gọn bộ máy của công ty cả công tác chuyên môn và quản lý giúp công ty đạt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra.

Đối với cán bộ quản lý khác: Cán bộ quản lý trong công ty là các cán bộ có năng lực, tư cách tốt, tận tâm với công việc. Từng cán bộ cũng cần tự nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý của mình để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm cho công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

1. Về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các qui định về quản trị doanh nghiệp trong điều hành và các hoạt động của công ty.
- HDQT cần tập trung vào chính sách nhân sự. Tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong công ty. Thường xuyên rà soát, huỷ bỏ hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của nhà nước cũng như tình hình thực tế của công ty.
- Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, Xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung trong toàn bộ các hoạt động của công ty.
- Thực hiện văn hoá doanh nghiệp trong công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thuỷ lợi ở Việt Nam và khu vực.
- Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng và thực hiện chuyển giao dịch cổ phiếu của HECII từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM) sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE).

2. Về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế và thi công các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Cải tiến công nghệ, tăng cường công tác tìm kiếm việc làm nhằm tạo đủ công ăn việc làm cho CBCNV, tăng thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

3. Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2026:

Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 110 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng

- Chia cổ tức : 20%
- Hợp nhất:**
- Tổng doanh thu : 211,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 47,9 tỷ đồng

4. Về công tác đầu tư

Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của công ty.

Kính thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Hội đồng Quản trị đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Có được kết quả này nhờ vào sự tin nhiệm và ủng hộ của quý vị cổ đông dành cho HĐQT, BKS và Ban điều hành chúng tôi, cũng như sự đồng tâm hiệp lực và trí tuệ của tập thể CBCNV trong công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, Tôi xin trân trọng cảm ơn những tình cảm và niềm tin của quý vị cổ đông dành cho chúng tôi trong những năm vừa qua. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và nhiều ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông cho Đại hội đồng cổ đông lần này vì mục tiêu ổn định, phát triển bền vững công ty và lợi ích của các cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!



Ths. Bùi Hữu Quỳnh



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
BAN KIỂM SOÁT

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM
SOÁT NĂM 2025**

**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2025**

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 03/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 39310070
Website: <http://hec2.vn>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II quy định về chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS);
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (Công ty) trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2026 như sau:

1. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS duy trì cơ cấu 03 thành viên gồm:

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| - Ông: Phạm Hải Sơn | Chức vụ: Trưởng Ban |
| - Ông: Hoàng Đỗ Minh Trí | Chức vụ: Thành viên |
| - Bà: Phạm Ngọc Quỳnh Lam | Chức vụ: Thành viên |

1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm, BKS đã duy trì các cuộc họp định kỳ theo kế hoạch và thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty, bao gồm các hoạt động chính: thẩm định BCTC; giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và công tác đầu tư của công ty trong năm.

Nội dung các cuộc họp của BKS năm 2025 như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39310070

TT	Cuộc họp	Ngày họp	Nội dung
1	Lần 1	18/01/2025	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, thẩm định nội dung: Hạn mức tín dụng và một số nội dung liên quan đến việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV- BKS thống nhất với HĐQT. Đề nghị HĐQT và Ban TGD thực hiện.
2	Lần 2	28/02/2025	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, đánh giá nội dung: Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2024 và thông qua việc phát hành bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 3 TP.HCM- Hai nội dung thực hiện đã phù hợp với quy định của Luật và phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty.
3	Lần 3	22/03/2025	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, đánh giá nội dung: Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024.- Phù hợp với điều lệ của Công ty và Luật DN.
4	Lần 4	26/04/2025	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, đánh giá nội dung: Hợp chi cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt.- Phù hợp với nghị quyết của ĐHCĐ đề ra. Việc chi trả đúng theo quy định về mặt thời gian và thủ tục thực hiện.
5	Lần 5	28/06/2025	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, thẩm định nội dung: Thông qua và Ban hành Quy chế quản lý tài chính năm 2025- Quy chế phù hợp với Luật thuế hiện hành. Đề nghị Ban TGD triển khai thực hiện nghiêm túc trong Công ty.
6	Lần 6	14/08/2025	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, thẩm định nội dung:<ul style="list-style-type: none">+ Thay đổi mẫu dấu mới của công ty;+ Thông qua nội dung tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Năng lượng Phú Giáo với tỷ lệ sở hữu 98%.- Phù hợp với việc thay đổi địa danh hành chính và chiến lược đầu tư của Công ty đã đề ra. Đề nghị HĐQT và Ban TGD quan tâm thực hiện đầy nhanh tiến độ.
7	Lần 7	08/10/2025	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, thẩm định nội dung:<ul style="list-style-type: none">+ Thông qua việc vay lại vốn góp nhân rồi của Công ty cổ phần Năng Lượng Phú Giáo. BKS đánh giá phù hợp với tình hình hiện tại, đề nghị HĐQT và Ban TGD sử dụng

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39310070

TT	Cuộc họp	Ngày họp	Nội dung
			nguồn vốn nhân rồi phục vụ cho SXKD đúng theo nghị quyết đã đề ra. + Lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam. BKS đánh giá HĐQT lựa chọn và ký HĐ với đơn vị kiểm toán phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra.
8	Lần 8	31/12/2025	- Kiểm tra, thẩm định nội dung: + Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2025; + Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và Tiền lương Ban điều hành năm 2025. - BKS đánh giá việc thông qua đơn giá và chi trả thù lao HĐQT, tiền lương của BDH là đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

1.3 Thù lao của Ban kiểm soát

Thù lao cho các thành viên BKS năm 2025 được chi trả tuân thủ đúng theo quy định trong Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Trưởng Ban: 4.000.000 đồng / tháng
- Thành viên: 3.000.000 đồng / tháng

Tổng thù lao đã chi cho Ban kiểm soát trong năm 2025 là 120.000.000 đồng cụ thể như sau:

- Phạm Hải Sơn : 48.000.000 đồng
- Phạm Ngọc Quỳnh Lam : 36.000.000 đồng
- Hoàng Đỗ Minh Trí : 36.000.000 đồng

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH**2.1 Báo cáo tài chính và công tác kiểm toán**

BKS đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp. Chúng tôi đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) Riêng và BCTC Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán.

BKS khẳng định công ty RSM Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. Các số liệu tài chính được trình bày trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ nghiêm túc Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.



2.2 Bảng tóm tắt kết quả kinh doanh 2025 so với 2024

Năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể về quy mô doanh thu, tuy nhiên cũng xuất hiện những thách thức về biên lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng (%)
BÁO CÁO HỢP NHẤT			
Tổng doanh thu	260.081.961.966	229.834.872.004	+13,16%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	72.164.006.441	63.341.452.195	+13,93%
Lợi nhuận trước thuế	75.417.702.150	65.930.384.347	+14,39%
Lợi nhuận sau thuế	64.961.617.070	60.441.893.359	+7,48%
BÁO CÁO RIÊNG			
Tổng doanh thu	187.898.256.297	149.168.245.978	+25,96%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	48.409.161.946	37.632.680.536	+28,64%
Lợi nhuận trước thuế	51.687.772.254	38.061.097.430	+35,80%
Lợi nhuận sau thuế	44.003.452.869	35.421.221.890	+24,23%

Đánh giá của BKS:

- **Báo cáo Riêng:** Tổng Doanh thu đạt 187,8 tỷ đồng hoàn thành 125,96% kế hoạch nhờ sự phát sinh các hợp đồng mới có giá trị lớn, đặc biệt ở mảng tư vấn, khảo sát và thi công. Lợi nhuận sau thuế đạt 44 tỷ đồng hoàn thành 124,23% kế hoạch đề ra.
- **Báo cáo Hợp nhất:** Kết quả kinh doanh hợp nhất 2025, Tổng Doanh thu đạt 260 tỷ đồng hoàn thành 113,16% kế hoạch do mảng tư vấn thiết kế của công ty mẹ và Lợi nhuận sau thuế đạt 64,9 tỷ đồng hoàn thành 107,48% kế hoạch đề ra.
- Qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán và kết quả SXKD trong năm, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



2.3 Các chỉ số tài chính cơ bản của công ty mẹ

Dựa trên số liệu thực tế tại Công ty mẹ, các chỉ số an toàn tài chính được duy trì ở mức ổn định:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2025	2024
I	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	51,26	52,60
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	48,74	47,40
II	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	37,61	20,35
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	62,39	79,65
III	Khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	28,26	29,92
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,09	11,05
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,17	13,87

2.4 Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2025

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

TT	Danh mục	Số liệu riêng			Số liệu hợp nhất		
		Kế hoạch	Thực hiện	% tăng trưởng	Kế hoạch	Thực hiện	% tăng trưởng
1	Giá trị hợp đồng ký được (tỷ đồng)	120	322,70	+168,9%	/	/	/
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	150	187,898	+25,3%	219,6	260,08	+18,4%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	35	51,687	+47,7%	48,8	75,417	+54,5%
4	Chia cổ tức (%/năm)	40÷45	Phát hành CP thưởng				

- Nhận xét:** Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, chi cổ tức cho các cổ đông đúng thời hạn và quy định theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua.



3. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

3.1 Tình hình đầu tư vào công ty con:

Năm 2025, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Năng Lượng Phú Giáo, vốn điều lệ 60 tỷ đồng, với tỷ lệ sở hữu là 98%, mục đích để thực hiện đầu tư dự án “Nhà máy thủy điện Phước Hòa 1” có công suất 10MW tại địa điểm xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Việc thực hiện góp vốn được thực hiện trong tháng 10/2025.

3.2 Các khoản vay nội bộ từ Công ty con:

Trong năm, Công ty mẹ đã thực hiện vay vốn góp nhân rồi của Công ty CP Năng Lượng Phú Giáo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Số tiền cho vay: 58,8 tỷ
- Thời gian vay: 3 năm
- Lãi suất: Lãi suất kỳ hạn 1 tháng trả sau của Vietinbank + biên độ 2%

Việc góp vốn và vay vốn góp của các bên liên quan được thực hiện theo nghị quyết của HĐQT. Giao dịch giữa các bên liên quan được kiểm soát và phê duyệt đúng thẩm quyền và đã được CBTT.

Việc thực hiện nghị quyết được thỏa thuận và ký kết hợp đồng giao dịch rõ ràng, minh bạch. Giao dịch này được thể hiện trên BCTC, báo cáo tình hình quản trị công ty theo quy định.

3.3 Các giao dịch khác với các bên liên quan:

Nhận cổ tức từ Công ty CP Phước Hòa trong năm 2025 là: 25.200.000.000 đồng.

Chi trả lãi vay cho Công ty Cổ phần Best Farm: 913.191.781 đồng.

Chi trả lãi vay cho Công ty Cổ phần Năng Lượng Phú Giáo: 481.354.521 đồng.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.4 Đánh giá hoạt động HĐQT

HĐQT công ty trong năm 2025 hoạt động ổn định với 5 thành viên. HĐQT đã tổ chức họp HĐQT theo đúng quy định do chủ tịch HĐQT chủ trì. HĐQT hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của công ty.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng quản trị, thực hiện chi trả thù lao 1,848 tỷ VNĐ, mức chi trả này nằm trong hạn mức đã được ĐHCĐ thông qua và tương xứng với các quyết định chiến lược quan trọng trong năm. Tuy nhiên, cần chú trọng hơn vào việc giám sát các công ty con để đảm bảo hiệu quả đầu tư sớm đạt kỳ vọng.

3.5 Đánh giá hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Ban điều hành đã thể hiện năng lực dẫn dắt khi đạt tăng trưởng doanh thu ấn tượng (+25,96%). Bộ máy nhân sự được tinh gọn, số lượng nhân sự giảm khoảng 7% (từ 181 người giảm xuống còn 168 người).



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39310070

Ban điều hành đã quản trị tài chính tốt, linh hoạt nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiết kiệm chi phí giúp công ty đạt lợi nhuận vượt so với kế hoạch đề ra.

Những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt được trong năm minh chứng cho việc Ban điều hành đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD cũng tuân thủ quy định của công ty và pháp luật hiện hành.

4. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- HĐQT và Tổng giám đốc đã nghiêm túc phối hợp với BKS trong việc tạo điều kiện thuận lợi để BKS được tiếp cận với các thông tin, số liệu của công ty một cách trung thực và khách quan. Giúp BKS hoàn thành việc kiểm tra giám sát hiệu quả.
- BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Tại cuộc họp BKS được nêu ý kiến và phát biểu trong phạm vi nhiệm vụ của mình.
- BKS được mời tham gia các buổi họp của Ban điều hành. Ban kiểm soát cũng thông báo và đưa ra các ý kiến đóng góp, kiến nghị cần thiết kịp thời cho Ban điều hành.
- Trong năm BKS không nhận được bất cứ đơn khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra các vấn đề tài chính cũng như công tác quản lý từ cổ đông.

5. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát thực hiện chỉ tiêu 2026: Tập trung giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh mà HĐQT đã đề ra, đảm bảo Công ty đi đúng lộ trình tăng trưởng và duy trì đà phát triển của năm trước.
- Duy trì giám sát tính trung thực, minh bạch của BCTC và công tác công bố thông tin.
- Kiểm tra chuyên đề hiệu quả của các dự án đầu tư của công ty.
- Giám sát quyết liệt quá trình xử lý tài sản đảm bảo và thu hồi nợ.

Xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Hải Sơn





CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
🇻🇳🇵🇸🇵🇸

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua :

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2025
2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam. Toàn bộ Báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website hec2.vn bao gồm:

- Báo cáo của Ban tổng giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :
- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng			
TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Phân phối lợi nhuận :		44,003,452,869
1	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	440,000,000
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	99.0%	43,563,452,869

Thời điểm thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, giao Phòng Tài chính kế toán Công ty thực hiện theo luật quy định.

Nơi gửi :
- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau :

Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 110 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 20%

Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 211,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 47,9 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :
- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2026

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Các công ty kiểm toán trên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025 và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2025:
 - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,9% tổng doanh thu đạt được trong năm tương đương số tiền 7.332.000.000 đồng. Trong đó chi tiết như sau:
 - Thù lao của HĐQT: 1.848.000.000 đồng.
 - Tiền lương của Ban điều hành công ty: 5.484.000.000 đồng.
 - Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng
- Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2026:
 - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 5% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 - Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
 - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.

- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
🇻🇳

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Nhằm hoàn thiện Điều lệ tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua vấn đề sau:

1. Sửa đổi bổ sung “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” ngày 21/04/2023.
2. “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” gồm 21 chương và 58 điều.
3. Kèm theo Tờ trình này là Bảng tổng hợp những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty năm 2026 so với nội dung Điều lệ hiện hành.
4. Toàn bộ Bảng dự thảo “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” được đăng trên website hec2.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Th.S. Bùi Hữu Quỳnh

**BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2026
SO VỚI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH**

Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong dự thảo Điều lệ 2026	Lý do điều chỉnh
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>...</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>đ) <i>Việt Nam</i> là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>...</p> <p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>...</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>...</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</p> <p>...</p> <p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>...</p> <p>p. Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh bao gồm: Chiến lược kinh doanh, kế hoạch sáp nhập, kế hoạch tổ chức, thông tin tài chính chưa được kiểm toán và các cuộc đàm phán hợp đồng chưa được công bố.</p> <p>q. Cổ tức là khoản phân phối lợi nhuận sau thuế cho cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ.</p> <p>....</p>	<p>Căn cứ Luật 76/2025/QH15</p> <p>Lý do: Cập nhật các khái niệm mới theo sửa đổi bổ sung Luật DN năm 2025 nhằm đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với thực tế quy định của pháp luật.</p>
<p>Khoản 3, Điều 2. Trụ sở đăng ký của công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>- Điện thoại: 028 39310070 - 028 39316753</p>	<p>Khoản 3, Điều 2. Trụ sở đăng ký của công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>- Điện thoại: 028 39310070</p> <p>- Fax:</p> <p>- E-mail: qtns.hec2@gmail.com</p>	<p>Cập nhật địa danh hành chính mới theo quy định của nhà nước</p>



- Fax: - E-mail: qtns.hec2@gmail.com - Website: www.hec2.vn	- Website: hec2.vn	
Khoản 5, Điều 2: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty 50 năm kể từ ngày thành lập.	Khoản 5, Điều 2: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.	
Khoản 1, Điều 4: - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát	Khoản 1, Điều 4: - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi-thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi-thủy điện, lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước ngầm. Giám sát thi công	Cập nhật mới theo quy định

<p>nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Đo đạc bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác. - Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở). - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản. - Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản. - Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành 	<p>xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; Đo đạc bản đồ; Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; Lập quy hoạch đô thị và nông thôn, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thẩm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công và công việc tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu 	
---	--	--

<p>xây dựng.</p>	<p>đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở). - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản. - Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản. - Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng. - Sản xuất điện: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân). - Truyền tải và phân phối điện: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân). - Lắp đặt hệ thống điện: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). - Xây dựng nhà không để ở. - Lắp đặt hệ thống xây dựng: Thi công lắp 	
------------------	--	--

	<p>đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình điện: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước). - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ: Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn và chuyển giao tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường; Tư vấn dịch vụ khai thác nước mặt, lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt. - Xây dựng nhà để ở. - Trồng lúa. - Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác. - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm. - Trồng cây hàng năm: Trồng cây gia vị hàng năm, Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm, Trồng cây hàng năm khác còn lại. - Trồng cây ăn quả: Trồng nho, Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, Trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác. 	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây lâu năm khác: Trồng cây cảnh lâu năm, trồng cây lâu năm khác còn lại. - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn hạt, quả có dầu. Bán buôn hoa và cây. Bán buôn động vật sống. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thuốc lá lá. Bán buôn da sống và bì sống. Bán buôn da thuộc. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật. - Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ. - Bán buôn thực phẩm: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt. Bán buôn thủy sản. Bán buôn rau, quả. Bán buôn cà phê. Bán buôn chè. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn tổ yến, yến sào các loại, Bán buôn thực phẩm khác. 	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty ... Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty ... Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được đại hội đồng cổ đông thông qua.	Căn cứ Luật DN 2025, Khoản 35, Điều 1 Lý do: Đảm bảo tuân thủ các cam kết quốc tế và phù hợp với Luật
Khoản 6 và 7, Điều 6 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	Khoản 6 và 7, Điều 6 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phiếu do công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các phương án xử lý cổ phiếu quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.	Căn cứ Khoản 8, Điều 1 NĐ245 sửa đổi Lý do: Đảm bảo tính tuân thủ pháp luật về chứng khoán

<p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
<p>Khoản 3 và 4, Điều 7:</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Khoản 3 và 4, Điều 7:</p> <p>3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày Tổng Công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, cổ đông sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới, đồng thời phải thanh toán đầy đủ các chi phí liên quan theo quy định của công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Do công ty trên sàn, chuyển quyền sở hữu thuộc VSDC quản lý</p>
<p>Điểm b, Khoản 2, Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p>	<p>Điểm b, Khoản 2, Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc tra cứu trích lục phải do người có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện trong giờ làm việc tại trụ sở của công ty;</p>	<p>Làm rõ trách nhiệm, lợi ích chung của cổ đông</p>
<p>Khoản 3 và khoản 5, Điều 13</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>...</p>	<p>Khoản 3 và khoản 5, Điều 13</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>- Cung cấp cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p>- Khai và cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo yêu cầu của công ty và quy định của pháp luật.</p>	<p>Cụ thể hóa trách nhiệm của cổ đông trong việc cập nhật thông tin và bảo mật các thông tin</p>

<p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	<p>...</p> <p>5. Bảo mật các thông tin liên quan đến công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp, trừ khi các thông tin đã được công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố, đã được công chúng biết đến thông qua các nguồn chính thức, hoặc thỏa thuận khác giữa công ty và cổ đông; cổ đông chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân khác. Cổ đông không được lợi dụng quyền của mình để gây thiệt hại cho công ty hoặc cổ đông khác.</p>	
<p>Điểm c, Khoản 3, Điều 14</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p>Điểm c, Khoản 3, Điều 14</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp;</p>	<p>Quy định rõ trách nhiệm của cổ đông đối với thông tin cung cấp. Tránh việc lạm dụng quyền triệu tập họp gây thiệt hại cho công ty</p>
<p>Khoản 4, Điều 14:</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 4, Điều 14:</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại</p>	

<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>	
<p>Điểm e, Khoản 2, Điều 18</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p>	<p>Điểm e, Khoản 2, Điều 18</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với công ty để làm địa chỉ liên lạc.</p> <p>Trường hợp công ty gửi thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do cổ đông đăng ký trực tiếp với công ty;</p>	<p>Phù hợp với thực tiễn xác định rõ kênh liên lạc hợp lệ của cổ đông</p>
<p>Khoản 4, Điều 18:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp...</p>	<p>Khoản 4, Điều 18:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp...</p>	<p>Kéo dài thời gian gửi kiến nghị giúp HĐQT có đủ điều kiện xem xét, thẩm định và chuẩn bị tài liệu cho đại hội</p>
<p>Khoản 5, Điều 18</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p>Khoản 5, Điều 18</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất 2 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p>Quy định thời gian cụ thể</p>

Khoản 3, Điều 19 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	Khoản 3, Điều 19 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	Kéo dài thời gian để tổ chức ĐHĐCĐ đúng trình tự
Khoản 1, Điều 22 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 1, Điều 22 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ Luật DN 2025
Khoản 3, Điều 26: 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Khoản 3, Điều 26: 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu là 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.	Cập nhật theo quy định Luật
Điểm b, Khoản 4, Điều 26: b) Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó;	Điểm b, Khoản 4, Điều 26: b. Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó. Thành viên Hội đồng quản trị này không còn các quyền nhưng vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng thông qua;	Quy định cụ thể trách nhiệm
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng	

<p>công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Khoản 1, Điều 34: 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p>	<p>Khoản 1, Điều 34: 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.</p>	
<p>Khoản 2, Điều 54 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Khoản 2, Điều 54 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	
<p>Điều 55. Gia hạn hoạt động</p>	<p>Bỏ điều này</p>	
<p>Khoản 1, Điều 59: 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2023 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Khoản 1, Điều 58: 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày tháng 04 năm 2026 2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	





TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG “QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II”

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua:

1. Sửa đổi bổ sung “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2023.
2. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II gồm 07 điều. Quy chế này được sửa đổi và bổ sung căn cứ vào việc đồng bộ thống nhất với các nội dung sửa đổi Điều lệ năm 2026.
3. Kèm theo Tờ trình này là Bảng tổng hợp những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty năm 2026 so với nội dung Quy chế quản trị hiện hành.
4. Toàn bộ Bản dự thảo “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” được đăng trên website hec2.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ThS. Bùi Hữu Quỳnh

BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY SO VỚI NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH

Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty 2026	Lý do điều chỉnh
Điểm d, Khoản 2, Điều 2 Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; Chưa quy định	Điểm d, Khoản 2, Điều 2 Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp công ty gửi thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và Bảo Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do cổ đông đăng ký trực tiếp với công ty.	Đồng bộ với sửa đổi Điều lệ 2026. Tạo cơ sở pháp lý cho việc gửi thông báo mời họp
Điểm e, Khoản 2, Điều 2 Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp); ... Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.	Điểm e, Khoản 2, Điều 2 Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp); ... Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.	Đồng bộ với sửa đổi Điều lệ 2026. Kéo dài thời gian gửi kiến nghị giúp HĐQT có đủ điều kiện xem xét, thẩm định và chuẩn bị và phản hồi kiến nghị chu đáo
Điểm h, Khoản 2, Điều 2 Điều kiện tiến hành ... -Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào	Điểm h, Khoản 2, Điều 2 Điều kiện tiến hành ... -Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến	Đồng bộ với sửa đổi Điều lệ 2026. Kéo dài thời gian để tổ chức ĐHĐCĐ đúng trình tự



<p>tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p> <p>...</p>	<p>được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p> <p>...</p>	
<p>Khoản 3, Điều 2</p> <p>a. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>...</p>	<p>Khoản 3, Điều 2</p> <p>a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đồng bộ với sửa đổi Điều lệ 2026. Căn cứ Luật DN 2025</p>
<p>Điểm b, Khoản 2, Điều 3:</p> <p>a) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác; 	<p>Khoản 3, Điều 26:</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu là 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác. 	<p>Đồng bộ với sửa đổi Điều lệ 2026. Cập nhật theo quy định Luật</p>





TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG “QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II”

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua:

1. Sửa đổi bổ sung “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2023.
2. “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” gồm 07 chương, 24 điều. Quy chế này được sửa đổi và bổ sung căn cứ vào việc đồng bộ thống nhất với các nội dung sửa đổi Điều lệ năm 2026.
3. Kèm theo Tờ trình này là Bảng tổng hợp những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 so với nội dung Quy chế hiện hành.
4. Toàn bộ Bản dự thảo “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2026 được đăng trên website hec2.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SO VỚI NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH

Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT 2026	Lý do điều chỉnh
Khoản 2, Điều 3 Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau: Chưa quy định	Khoản 2, Điều 3 Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau: ... e. Từng thành viên HĐQT độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT	Cập nhật
Khoản 1, Điều 5 1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.	Khoản 1, Điều 5 1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu là 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.	Đồng bộ với sửa đổi Điều lệ 2026.
Điểm c, Khoản 1, Điều 6 c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;	Điểm c, Khoản 1, Điều 6 c. Thành viên HĐQT công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.	Đồng bộ với sửa đổi Điều lệ 2026.
Điểm c, Khoản 1, Điều 13 c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	Điểm c, Khoản 1, Điều 13 c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp;	Đồng bộ với sửa đổi Điều lệ 2026.



TP Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BẦU CỬ BỔ
SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ V CÒN LẠI (NĂM 2026 - 2027)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II;
- Đơn từ nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Ông Nguyễn Đức Chiến - Thành viên HĐQT
- Lý do: Theo đơn từ nhiệm của Thành viên HĐQT

2. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 01 người
- Nhiệm kỳ : V còn lại (Năm 2026 - 2027)
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế

Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1, 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

3. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027)

- Ông
- Ông

(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027) được áp dụng theo Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh

TỜ TRÌNH

***V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
(bao gồm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Thặng dư vốn cổ phần)***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (“Công ty”).

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** HEC
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện tại:** 60.000.000.000 đồng
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 6.000.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 6.000.000 cổ phiếu
 - Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 6.000.000 cổ phiếu
 8. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 60.000.000.000 đồng
 9. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 10. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
 11. **Tỷ lệ cổ phiếu phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%



12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.

13. Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Thặng dư vốn cổ phần, cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 43.563.452.869 đồng, được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.
- Thặng dư vốn cổ phần: 16.436.547.131 đồng, được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán.

14. Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Không phát sinh cổ phiếu lẻ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 199 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 01:01, cổ đông A được nhận $(199 \times 1/1) = 199$ cổ phiếu mới (không phát sinh cổ phiếu lẻ).

16. Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến thực hiện từ Quý II năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

17. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

18. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Mục vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

19. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành, cụ thể như sau:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được



báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



BÙI HỮU QUỲNH



TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chuyển cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (mã chứng khoán: HEC) từ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (“Công ty”);
- Tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét phê duyệt Phương án chuyển cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (mã chứng khoán: HEC) từ đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) với nội dung như sau:

- I. Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu HEC trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**
- II. Đăng ký niêm yết cổ phiếu HEC tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE):**
 1. **Tên cổ phiếu đăng ký niêm yết:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
 2. **Mã cổ phiếu:** HEC
 3. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
 4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
 5. **Sàn giao dịch thực hiện đăng ký niêm yết:** HOSE
 6. **Thời gian dự kiến thực hiện:** Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua, sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, dự kiến thực hiện từ Quý III năm 2026,
 7. **Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết:** Toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm đăng ký niêm yết cổ phiếu.



III. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HOSE, cụ thể như sau:

- Phê duyệt hồ sơ và các tài liệu liên quan đến đăng ký niêm yết tại HOSE phù hợp với quy định pháp luật, bao gồm các hồ sơ điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu của HOSE hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu HEC trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi Công ty nhận được Quyết định chấp thuận niêm yết của HOSE, xác định thời điểm thực hiện hủy đăng ký giao dịch tại UPCOM;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam khi chuyển sàn giao dịch cổ phiếu sau khi Công ty nhận được Quyết định chấp thuận niêm yết của HOSE;
- Xác định ngày chốt danh sách cổ đông chuyển đăng ký giao dịch sang niêm yết tại HOSE;
- Lựa chọn và xác định thời điểm đưa cổ phiếu HEC chính thức niêm yết tại HOSE sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định;
- Xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết nhằm mang lại lợi ích cho cổ đông, phù hợp tình hình thị trường và tuân thủ quy định pháp luật;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BUI HỮU QUỲNH



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

NGUYỄN VĂN A

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN:

700

SỐ THỨ TỰ: **01**



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

PHẠM THỊ B

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN:

6.064

SỐ THỨ TỰ: **02**



TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Số thứ tự:
Họ và tên cổ đông:
Số CCCD:
Số cổ phần sở hữu và đại diện:
Tổng số phiếu biểu quyết sở hữu và đại diện:

(Quý Đại biểu đánh dấu vào 1 trong 3 ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2025			
2	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2025			
3	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 như tờ trình đính kèm			
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như tờ trình đính kèm			
5	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như tờ trình đính kèm			
6	Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2026 như tờ trình đính kèm			
7	Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2026 như tờ trình đính kèm			
8	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung và ban hành “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026 như tờ trình đính kèm			
9	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung và ban hành “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026 như tờ trình đính kèm			



10	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung và ban hành “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026 như tờ trình đính kèm			
11	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (bao gồm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Thặng dư vốn cổ phần) như tờ trình đính kèm			
12	Thông qua Phương án chuyển cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (mã chứng khoán: HEC) từ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) như tờ trình đính kèm			
13	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nộp đơn từ nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V còn lại (năm 2026 - 2027)			

CÔNG ĐỒNG/ĐẠI DIỆN CÔNG ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)





TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, TP HCM.
Mã số doanh nghiệp: 0300566614

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 28/04/2026 Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2024 tại Hội trường của công ty số 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, TP HCM.

THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Hội đồng quản trị của Công ty, gồm các thành viên sau đây:

- Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Hiến - Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Văn Quốc - TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Minh Trí - TV.HĐQT kiêm Phó TGĐ
- Ông Nguyễn Đức Chiến - TV.HĐQT

2. Ban Kiểm soát của Công ty, gồm các thành viên sau đây:

- Ông Phạm Hải Sơn - Trưởng BKS
- Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam - TV.BKS
- Ông Hoàng Đỗ Minh Trí - TV.BKS

3. Ban Điều hành của Công ty, gồm các thành viên sau đây:

- Ông Nguyễn Tiến Đạt - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Ngô Thu Hương - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Ngọc Duy - Kế toán trưởng

4. Đại biểu tham dự:

Cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II theo danh sách chốt ngày 31/03/2026. Cổ đông/Người nhận ủy quyền của cổ đông sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

A. Khai mạc Đại hội: Tuyên bố lý do, thành phần tham dự:

Ông Trần Văn Hiến: Tuyên bố lý do, Giới thiệu các cổ đông



Thành phần tham dự:

Cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II theo danh sách chốt ngày 31/03/2026. Thư mời của đại hội được gửi cho các cổ đông ngày 06/04/2026 theo hình thức gửi trực tiếp và gửi phát chuyển nhanh theo địa chỉ đăng ký của các cổ đông.

Tính hợp pháp, hợp lệ của đại hội:

Ông Trần Văn Hiền đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2025:

- Tính đến thời điểm 8h00' ngày 28/04/2026 đã có -----/--- cổ đông sở hữu/ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội. Đại diện cho ----- cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ -----% vốn điều lệ Công ty.
- Tính đến thời điểm ---h00' ngày 28/04/2026 đã có -----/--- cổ đông sở hữu/ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội. Đại diện cho ----- cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ -----% vốn điều lệ Công ty.
- Tất cả các cổ đông và người đại diện đều đủ tư cách và tiêu chuẩn tham gia Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của HECII ngày 28/04/2026 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. Nội dung đại hội:

1. Giới thiệu Chủ tọa, thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu :

a. Giới thiệu thành phần chủ tọa Đại hội :

Ông Trần Văn Hiến - thành viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức đại hội giới thiệu Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch HĐQT làm Chủ toạ điều hành đại hội.

b. Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử:

Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tọa giới thiệu và đề cử Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và được ---
% biểu quyết thông qua.

Ban thư ký gồm:

Ông
Bà

Ban kiểm phiếu và Bầu cử:

Ông	Trưởng ban kiểm phiếu
Ông	Thành viên
Ông	Thành viên
Ông	Thành viên
Bà	Thành viên

2. Biểu quyết thông qua chương trình của Đại hội:

Ông Bùi Hữu Quỳnh đọc bản dự kiến chương trình đại hội và cho biểu quyết chương trình đại hội.

100!
CÔN
CÔ I
/ÂN I
:IUY
PHÔ

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

3. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của đại hội:

Ông Bùi Hữu Quỳnh đọc bản Quy chế làm việc của đại hội và cho biểu quyết.

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

4. Trình bày các báo cáo:

- Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2025.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2025.
- Các tờ trình trình ĐHĐCĐ:
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
 - Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
 - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2026
 - Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2026
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ năm 2026.
 - Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty năm 2026.
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT năm 2026.
 - Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu.
 - Tờ trình về phương án chuyển giao cổ phiếu HEC từ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE).

5. Thảo luận:

Ý kiến của cổ đông	Giải đáp ý kiến
--------------------	-----------------

Ông/Bà:	Ông Bùi Hữu Quỳnh:
Ông /Bà:	Ông Bùi Hữu Quỳnh

6. Biểu quyết các vấn đề:

Sau thời gian thảo luận. Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung HĐQT trình Đại hội.

6.1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2025

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2025

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Phân phối lợi nhuận :		44,003,452,869
1	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	440,000,000
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	99.0%	43,563,452,869

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 110 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 20%

Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 211,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 47,9 tỷ đồng

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.6. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2026:

Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
 - + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.7. Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2026

- ❖ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2025:
- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,9% tổng doanh thu đạt được trong năm tương đương số tiền 7.332.000.000 đồng. Trong đó chi tiết như sau:
 - Thù lao của HĐQT: 1.848.000.000 đồng.
 - Tiền lương của Ban điều hành công ty: 5.484.000.000 đồng.
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng
- ❖ Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2026:
- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 5% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
 - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.8. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo tờ trình đính kèm, ban hành Điều lệ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II năm 2026.

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.9. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ theo tờ trình đính kèm, ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II năm 2026

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.10. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình đính kèm, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II năm 2026

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.11. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (bao gồm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Thặng dư vốn cổ phần) như tờ trình đính kèm:

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

6.12. Thông qua Phương án chuyển cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (mã chứng khoán: HEC) từ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) như tờ trình đính kèm:

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

7. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026-2027):

7.1. Ban kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử:

Ông Nguyễn Hoàng Quân thay mặt cho Ban kiểm phiếu trình bày “Quy chế Bầu cử”. Chủ tọa cho biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử của Đại hội:

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

7.2. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- Ban kiểm phiếu báo cáo về việc ứng cử và đề cử thành viên HĐQT.

- Ban kiểm phiếu thay mặt ban tổ chức đọc: Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nộp đơn từ nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V còn lại.

Chủ tọa điều hành cho biểu quyết thông qua.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nộp đơn từ nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026-2027) theo Tờ trình đính kèm

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

7.3. Đại hội bầu cử - Ban kiểm phiếu làm việc:

Công bố kết quả bầu cử

Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT như sau :

TT	Họ và tên ứng cử viên (xếp theo ABC)	Số phiếu bầu cử	Tỷ lệ bầu cử
1			
2			
3			

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được thông qua và kết quả kiểm phiếu, Ban bầu cử công bố kết quả bầu cử: Ông/bà có tên sau đây trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhiệm kỳ V còn lại (2026-2027) như sau:

a/ Thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Số phiếu bầu cử	Tỷ lệ bầu cử
01			

8. Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V còn lại (2026-2027) mới được bầu ra mất đại hội.

C. Ban thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết trước Đại hội

Ông Ngô Đăng Quân đọc Biên bản và nghị quyết của Đại hội.

Ông Bùi Hữu Quỳnh cho biểu quyết thông qua:

Kết quả: Biểu quyết tán thành đạt -----% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số phiếu hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không tán thành: , chiếm tỷ lệ %
- + Số phiếu không có ý kiến: , chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu không hợp lệ: , chiếm tỷ lệ %

D. Tổng kết và bế mạc Đại hội :

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nghị quyết đã được thông qua theo đúng quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Luật doanh nghiệp và và Pháp luật hiện hành.

Biên bản và nghị quyết đã được -----% cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 ngày 28/04/2026 biểu quyết thông qua.

Chủ tọa đại hội tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 12h giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ThS. Bùi Hữu Quỳnh





CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
169 Trần Quốc Thảo, P. Nhiều Lộc, TP. HCM
Mã số DN: 0300566614

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II họp ngày 28/04/2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, họp ngày 28/04/2026 nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

- 1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- 2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- 3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.**

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Phân phối lợi nhuận :		44,003,452,869
1	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	440,000,000
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	99.0%	43,563,452,869

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 110 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 20%

Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 211,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 47,9 tỷ đồng

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

6. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2026:

Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

7. Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2026.

- ❖ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2025:
 - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,9% tổng doanh thu đạt được trong năm tương đương số tiền 7.332.000.000 đồng. Trong đó chi tiết như sau:
 - Thù lao của HĐQT: 1.848.000.000 đồng.
 - Tiền lương của Ban điều hành công ty: 5.484.000.000 đồng.
 - Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng
- ❖ Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2026:
 - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 5% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 - Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
 - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

8. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung và ban hành “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



9. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung và ban hành “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

10. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung và ban hành “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

11. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (bao gồm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Thặng dư vốn cổ phần) như tờ trình đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

12. Thông qua Phương án chuyển cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (mã chứng khoán: HEC) từ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) như tờ trình đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

13. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nộp đơn từ nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026-2027) theo Tờ trình đính kèm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

14. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V còn lại (2026-2027).

Ông/Bà – TV HĐQT với số phiếu bầu phiếu, tỷ lệ bầu cử%

Nghị quyết này được thông qua và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội kết thúc.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ để chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kêu gọi toàn thể HĐQT, Ban điều hành Công ty, các cổ đông và người lao động trong Công ty đoàn kết, đồng lòng, phát huy những thành quả đã đạt được, vượt qua những khó khăn và tồn tại, xây dựng công ty ngày càng phát triển, đem lại thu nhập ngày càng cao cho người lao động, giá trị ngày càng nhiều cho các cổ đông!



THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HĐQT

ThS. Bùi Hữu Quỳnh



DỰ THẢO ĐIỀU LỆ

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày tháng 04 năm 2026

CHƯƠNG 1

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
 - p) *Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh* bao gồm: Chiến lược kinh doanh, kế hoạch sáp nhập, kế hoạch tổ chức, thông tin tài chính chưa được kiểm toán và các cuộc đàm phán hợp đồng chưa được công bố;
 - q) *Cổ tức* là khoản phân phối lợi nhuận sau thuế cho cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG 2

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANT CORPORATION II

- Tên Công ty viết tắt: **HECII**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 39310070

- Fax:

- E-mail: qtns.hec2@gmail.com

- Website: hec2.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là:

a. Người đại diện pháp luật thứ nhất: Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Người đại diện pháp luật thứ hai: Tổng giám đốc

Thẩm quyền của người đại diện pháp luật thứ hai được thực hiện theo sự phân công của người đại diện pháp luật thứ nhất.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc cá nhân người đại diện và người có liên quan của cá nhân làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 nêu trên.

CHƯƠNG 3

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi-thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi-thủy điện, lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế qui hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; Đo đạc bản đồ; Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; Lập quy hoạch đô thị và nông thôn, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thẩm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công và công việc tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở).

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản.

Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản.

Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng.

Sản xuất điện: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).

Truyền tải và phân phối điện: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).

Lắp đặt hệ thống điện: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

Xây dựng nhà không để ở.

Lắp đặt hệ thống xây dựng: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

Xây dựng công trình điện: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước).

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ: Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn và chuyển giao tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường; Tư vấn dịch vụ khai thác nước mặt, lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt.

Xây dựng nhà để ở.

Trồng lúa.

Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác.

Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm.

Trồng cây hàng năm: Trồng cây gia vị hàng năm, Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm, Trồng cây hàng năm khác còn lại.

Trồng cây ăn quả: Trồng nho, Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, Trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác.

Trồng cây lâu năm khác: Trồng cây cảnh lâu năm, trồng cây lâu năm khác còn lại.

Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn hạt, quả có dầu. Bán buôn hoa và cây. Bán buôn động vật sống. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thuốc lá lá. Bán buôn da sống và bì sống. Bán buôn da thuộc. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.

Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.

Bán buôn thực phẩm: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt. Bán buôn thủy sản. Bán buôn rau, quả. Bán buôn cà phê. Bán buôn chè. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn tổ yến, yến sào các loại, Bán buôn thực phẩm khác.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Phát triển ổn định và bền vững. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận hợp pháp tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG 4

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phiếu do công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các phương án xử lý cổ phiếu quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày Tổng Công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, cổ đông sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới, đồng thời phải thanh toán đầy đủ các chi phí liên quan theo quy định của công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG 5

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG 6 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. **Việc tra cứu trích lục phải do người có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện trong giờ làm việc tại trụ sở của công ty;**
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị

phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Cung cấp cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông.

- Kê khai và cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo yêu cầu của công ty và quy định của pháp luật.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin liên quan đến công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp, trừ khi các thông tin đã được công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố, đã được công chúng biết đến thông qua các nguồn chính thức, hoặc thỏa thuận khác giữa công ty và cổ đông; cổ đông chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân khác. Cổ đông không được lợi dụng quyền của mình để gây thiệt hại cho công ty hoặc cổ đông khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. **Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp;**
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những

người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp công ty gửi thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do cổ đông đăng ký trực tiếp với công ty;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và

phải được gửi đến Công ty chậm nhất **07 ngày làm** việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên hệ, giấy tờ pháp lý của cổ đông (CMND/CCCD/Giấy phép đăng ký doanh nghiệp), số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất 2 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại

bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, **kể cả** trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
- Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG 7

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu là 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp bao gồm:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó. Thành viên Hội đồng quản trị này không còn các quyền nhưng vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng thông qua;

- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ

của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG 8

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG 9

BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được

chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG 10

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20 % trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản

trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG 11

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG 12

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 13

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 14

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG 15

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG 16

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG 17

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). Số lượng con dấu: 02 (hai).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 18

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG 19

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;
Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG 20

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG 21

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày tháng 04 năm 2026
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CHỮ KÝ CỦA
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- | | | |
|----|--|----------------|
| 1. | Họ tên: Ông Bùi Hữu Quỳnh
Chức vụ: Chủ tịch - Người đại diện pháp luật | Chữ ký: |
| 2. | Họ tên: Ông Trần Văn Hiên
Chức vụ: Phó chủ tịch | Chữ ký: |
| 3. | Họ tên: Ông Lê Văn Quốc
Chức vụ: Thành viên | Chữ ký: |
| 4. | Họ tên: Ông Phạm Minh Trí
Chức vụ: Thành viên | Chữ ký: |
| 5. | Họ tên: Ông Nguyễn Đức Chiến
Chức vụ: Thành viên | Chữ ký: |



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày tháng 04 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Nguyên tắc quản trị công ty: là hệ thống các quy tắc để bảo đảm cho công ty được điều hành, kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của công ty;
 - HĐQT và BKS thực hiện việc lãnh đạo và kiểm soát công ty một cách có hiệu quả.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.
- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty

b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên một năm 1 lần. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên trong thời hạn không quá 4 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

Ngoài ra, HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ, hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 điều 14 của Điều lệ Công ty.

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với công ty để làm địa chỉ liên lạc.

Trường hợp công ty gửi thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do cổ đông đăng ký trực tiếp với công ty.

e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp):

- Người triệu tập ĐHĐCĐ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - Các công việc khác phục vụ đại hội.
- Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất **bảy (07) ngày** làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- f. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định nêu ở mục trên phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông xác nhận tham dự: về nguyên tắc, cổ đông có quyền tham dự tất cả ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường. Tuy nhiên, để giúp cho HĐQT tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự ĐHĐCĐ bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, fax, e-mail, đăng ký trực tiếp tại văn phòng Công ty với bộ phận quản lý cổ đông có ghi rõ trên thư mời họp.

Nếu cổ đông không thể tham dự đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h. Điều kiện tiến hành:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời **hạn 30 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

i. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

j. Cách thức bỏ phiếu:

- Tất cả các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền cổ đông tham dự bằng Thẻ/Phiếu biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

Công ty nỗ lực ghi nhận các ý kiến phát biểu và biểu quyết của cổ đông thực hiện thông qua hình thức biểu quyết điện tử, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua thư, fax, thư điện tử và/hoặc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. Các cổ đông được đảm bảo rằng việc biểu quyết bằng hình thức biểu quyết điện tử hoặc hình thức biểu quyết tương đương khác, gửi thẻ biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (gọi chung là “Bỏ phiếu từ xa”) có giá trị tương đương với các thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung được đưa ra trước Đại hội:
 - Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.
- Phương thức bầu, biểu quyết: Tùy từng vấn đề cần biểu quyết, bầu cử Hội đồng quản trị lựa chọn các phương thức sao cho phù hợp và hiệu quả nhất.
 - Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”: khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao khi đồng ý các phương án mà chủ tọa nêu: tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
 - Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”: mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông “Đánh dấu” vào ô mình chọn.

- Phương thức nộp “Phiếu bầu cử”: cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện theo Quy chế bầu cử tại đại hội. Phương thức này dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử:

- Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa và không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định.

- Về nội dung:

Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, Sử dụng bút mực chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Phiếu bầu cử:

- + Không ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Sử dụng bút mực, không ghi nội dung bằng viết chì, không gạch tên các ứng cử viên;
- + Số ứng cử viên bầu nhỏ hơn hoặc bằng số lượng ứng cử viên cần bầu;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

k. Cách thức kiểm phiếu:

Giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu:

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu, số thành viên của Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp theo quy định của pháp luật.
- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phiên họp và kiểm tra số Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của từng nội dung; ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết, bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ.

l. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua:

Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Điều lệ, quy chế, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

m. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bỏ nhiệm TGD.

Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

n. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp):

Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12

Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

o. **Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

Biên bản họp ĐHĐCĐ do thư ký đại hội lập ngay tại cuộc họp;

Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung quy định tại điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ Công ty. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký ký xác nhận vào biên bản.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

p. **Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:**

Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm nghị quyết, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), Công ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- Trang thông tin điện tử của Sở GDCK;

Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của Sở GDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

- b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Trình tự thủ tục:

HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất hai mươi một (21) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Kiểm phiếu:

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- Ngoài hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác trong trường hợp xảy ra:
 - Các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của Nhà

nước và/hoặc;

- Các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố trên website của Công ty Quy chế tổ chức Đại hội trước ít nhất hai mươi mốt (21) ngày tính từ thời điểm khai mạc Đại hội với các nội dung:
- Hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên và bất thường dưới hình thức họp trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác;
- Quy định cách thức bỏ phiếu, gửi phiếu biểu quyết thông qua thư/fax/thư điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến;
- Các nội dung khác liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác.

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Như quy định thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông tham dự trực tiếp.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông sử dụng tài khoản quy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của công ty.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: theo hướng dẫn của công ty khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

d) Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trực tuyến đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết.

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến: Theo hướng dẫn của công ty khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Ban kiểm phiếu căn cứ vào thông tin đăng nhập và thông tin biểu quyết của cổ đông để tổng hợp kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề xin ý kiến

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu: ban kiểm phiếu sẽ công bố ngay kết quả kiểm phiếu tại đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Được thực hiện theo quy định tại điều lệ công ty và quy định của Luật chứng khoán.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Như quy định thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông tham dự trực tiếp.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông đăng ký họp trực tuyến: Cổ đông sử dụng tài khoản quy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của công ty.

Cổ đông tham dự họp trực tiếp: Cổ đông tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự trực tiếp tại địa điểm họp Đại hội cổ đông

Trong suốt buổi họp Màn hình chiếu, máy tính có kết nối mạng sẽ được chuẩn bị tốt để đảm bảo sự kết nối, liên kết giữa các cổ đông họp trực tiếp và trực tuyến.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: theo hướng dẫn của công ty khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

d) Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết.

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

e) Cách thức bỏ phiếu: Theo hướng dẫn của công ty khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

g) Cách thức kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu căn cứ vào thông tin đăng nhập và thông tin biểu quyết của cổ đông tham dự trực tuyến và trực tiếp để tổng hợp kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề xin ý kiến.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu: ban kiểm phiếu sẽ công bố ngay kết quả kiểm phiếu tại đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Được thực hiện theo quy định tại điều lệ công ty và quy định của Luật chứng khoán.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

- Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài

liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu là 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.

- Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT:

- Có năng lực kinh doanh, năng lực lãnh đạo và tổ chức quản lý doanh nghiệp, hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý kinh doanh, ưu tiên có nhiều năm công tác trong ngành nghề SXKD của Công ty, đã từng tham gia quản lý doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có năng lực hành vi dân sự, hiểu biết về pháp luật; có năng lực và nhiệt tình để giải quyết những vấn đề chiến lược dài hạn của công ty; khả năng tham gia một cách hiệu quả trong các buổi thảo luận và sẵn sàng thực hiện quyền hạn trên tinh thần hợp tác;
- Thành viên HĐQT công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác;
- Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ:

- 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với HĐQT;
- Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp;
- Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này;
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
- f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
 - Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
 - Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên HĐQT trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của thành viên HĐQT mới (nếu có).
- g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
- h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 - Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT theo quy định tại khoản 4, Điều 26 Điều lệ.
- 3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm:
 - Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
 - Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.
- a) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:
 - Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - Ban kiểm soát;
 - Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) c á n b ộ điều hành khác;
 - Thành viên độc lập HĐQT;
 - Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp có quyền triệu tập họp HĐQT.

- Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định):
- Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 - Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
 - Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
- d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
 - Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- e) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:
- Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
 - Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.
 - Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
 - Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm

cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

- Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

f) Cách thức biểu quyết:

- Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết. Biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc thẻ biểu quyết cho từng nội dung.
- Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

- Thư ký ghi biên bản cuộc họp. Chủ tịch HĐQT chuyển biên bản cho các thành viên và những biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả thành viên HĐQT dự họp và người ghi biên bản. Sổ biên bản sẽ được lưu giữ tại Công ty và luôn sẵn sàng cung cấp cho các thành viên HĐQT kiểm tra.

j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:

- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên

đổi về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

k) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được công bố theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Trong từng nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị có thể thành lập hoặc giải thể các Tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. Thành viên của các Tiểu ban này có thể do Hội đồng quản trị cử người lao động Công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết. Các Tiểu ban gồm:

- ❖ Tiểu ban thư ký: Biên chế do HĐQT quyết định. Tiểu ban Thư ký có các nhiệm vụ:
 - Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ: Lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ và Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT phù hợp quy định pháp luật;
 - Cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT.
- ❖ Tiểu ban Tư vấn pháp lý: Biên chế do HĐQT quyết định. Tiểu ban Tư vấn pháp lý có các nhiệm vụ:
 - Xem xét tính hợp pháp của các hợp đồng kinh tế, dân sự và các văn bản pháp lý của Công ty;
 - Đảm bảo các điều kiện pháp lý cho hoạt động của Công ty: Dự thảo sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế, nội quy hoạt động của Công ty;
 - Tư vấn Hội đồng quản trị, TGD thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty;
 - Hỗ trợ pháp lý cho TGD khi có các tranh chấp về các hợp đồng;
 - Giúp HĐQT tìm kiếm các chuyên gia tư vấn về các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành theo yêu cầu của HĐQT.
- ❖ Tiểu ban Tư vấn công nghệ, nhân sự, thị trường: Biên chế do Hội đồng quản trị quyết định. Tiểu ban Tư vấn công nghệ, nhân sự, thị trường có các nhiệm vụ:
 - Xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư, mua, bán công nghệ;
 - Xây dựng chiến lược phát triển thị trường;
 - Xây dựng chiến lược phát triển nhân lực.

Hội đồng quản trị sẽ quyết định thành lập các Tiểu ban nêu trên hoặc các Tiểu ban khác khi nhu cầu thực tế đòi hỏi và theo quy định của pháp luật liên quan.

Trường hợp chưa thành lập các tiểu ban giúp việc, HĐQT có thể phân công trách nhiệm từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

a) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do HĐQT quyết định, tối đa là năm (5) năm.

b) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

HĐQT miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bị trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn làm Người phụ trách quản trị Công ty;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

c) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của người phụ trách quản trị công ty (nếu có).

d) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

a. **Vai trò của Ban Kiểm soát:**

- Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

b. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá (05) năm năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có 03 thành viên,
- Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ

vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Ban kiểm soát. Việc đề cử ứng viên Ban kiểm soát mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ:

- 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

d. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

- Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Kiểm soát viên và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Kiểm soát viên, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với Kiểm soát viên;
- Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ

bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp;

- Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.
- e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Kiểm soát viên có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

- f. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).

- g. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

a. Vai trò và trách nhiệm của Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là chức danh quan trọng trong hệ thống tổ chức quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty dưới sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

b. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

a. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc có thể là một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác được Hội đồng quản trị thuê.

Các thành viên Hội đồng quản trị cũng có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng Giám đốc. Hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- Đề nghị bổ nhiệm của người đề cử, nêu rõ nhận xét của người đề cử, đề xuất mức lương, thưởng, các lợi ích, thỏa thuận dự kiến với Tổng Giám đốc;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- Kế hoạch hành động từ ba (03) đến năm (05) năm của Tổng Giám đốc;
- Bản kê khai lợi ích liên quan của ứng cử viên với Công ty theo quy định của Điều 164

Luật Doanh nghiệp;

- Các cam kết của Tổng Giám đốc; và Dự thảo Hợp đồng lao động (nếu cần).

Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và trình ĐHĐCĐ gần nhất.

c. **Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:**

Việc lựa chọn, bổ nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ và Nội quy Công ty.

Quy trình bổ nhiệm:

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác để lựa chọn người được bổ nhiệm.
- Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
- Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định

d. **Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:**

- Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng với Tổng giám đốc; Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác, khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một TGD điều hành mới thay thế. TGD điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.
- HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:
 - Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
 - Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
 - Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

e. **Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:**

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Tổng Giám đốc trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi

cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của cán bộ quản lý mới (nếu có).

f. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

Công ty trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ được giao. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

- Tất cả các cuộc họp của HĐQT và Đại hội cổ đông đều phải báo đến BKS và có thư mời BKS tham dự. BKS có quyền cử người tham dự hoặc không tham dự, nhưng phải có xác nhận đến HĐQT trước cuộc họp ít nhất là 02 ngày.
- Ban TGD có thể được mời tham dự các cuộc họp HĐQT hoặc Đại hội Cổ đông khi người triệu tập cuộc họp thấy cần thiết.
- Thông báo mời họp đối với cuộc họp HĐQT đến cho BKS và Ban TGD (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho các thành viên HĐQT khác.
- Thông báo mời họp đối với ĐHĐCĐ đến cho BKS và Ban Điều hành (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho cổ đông của Công ty.
- Khi thư ký cuộc họp đọc lại biên bản trước khi kết thúc cuộc họp, BKS có quyền có ý kiến nếu phát hiện có nội dung không đúng theo tinh thần cuộc họp đã thống nhất. Trong một số trường hợp cần thiết có liên quan, BKS và Ban TGD sẽ được yêu cầu đồng ký vào biên bản để xác nhận.
- Sau tất cả các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ, bản sao biên bản sẽ được gửi đến cho BKS, và trong một số trường hợp cần thiết thì gửi đến cho Ban TGD trong vòng tối đa 03 ngày làm việc.

b. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

Tất cả nghị quyết của các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ sẽ được chuyển bản sao đến cho BKS trong vòng tối đa 03 ngày làm việc.

c. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc:

Nghị quyết của các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ trong một số trường hợp cần thiết sẽ được chuyển bản sao đến cho Ban TGD trong vòng tối đa 03 ngày làm việc.

d. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi TGD và BKS đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.
- Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 1 điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty;

những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 1 điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

- e. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:
- TGD là người chịu trách nhiệm cao nhất trong nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - TGD có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.
 - Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, TGD báo cáo với HĐQT để ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại thì TGD vẫn phải thực hiện theo quyết định của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.
 - TGD được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản.
 - TGD phải báo cáo trong các cuộc họp HĐQT về các vấn đề sau: các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến công ty, cổ đông và thị trường; cơ cấu tổ chức công ty, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao của công ty và hiệu quả của chúng.
 - TGD phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước HĐQT và ĐHĐCĐ. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì HĐQT sẽ nghị quyết bãi nhiệm TGD.
 - HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của TGD nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
 - HĐQT có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Công ty của TGD khi xét thấy cần thiết. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì TGD phải chủ động mời HĐQT tham dự.
- f. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu TGD báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư và các chỉ tiêu tài chính, so sánh với kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua (theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và hàng năm).

- g. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TGD phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho HĐQT và BKS:

- Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty theo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, hàng năm) và theo yêu cầu của HĐQT;
- Trước ngày 31/3 hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất, kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả Bản cân đối kế toán, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

- Mọi quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành của TGD hoặc người được ủy quyền, Kế toán trưởng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đều phải được gửi đến HĐQT, BKS một (01) bản để báo cáo.
- h. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên:
- Các thành viên HĐQT, BKS và TGD thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch hành động chung.
 - BKS có quyền và nghĩa vụ quy định trong Điều lệ Công ty cũng như theo luật pháp có liên quan quy định. HĐQT và Ban Điều hành chịu sự kiểm soát của BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực thi nhiệm vụ.
 - BKS có trách nhiệm thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
 - Khi tham dự cuộc họp của HĐQT, BKS có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ gần nhất.
 - BKS phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho HĐQT, TGD Công ty biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất có lý do chính đáng.
 - Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải được thông báo cho BKS ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:
- a. Phương thức đánh giá hoạt động:
- HĐQT đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:
 - Tự nhận xét, đánh giá;
 - Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
 - Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
 - Đối với cán bộ quản lý cấp trung và cấp cơ sở, TGD quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện đánh giá.
- b. Tiêu chí đánh giá hoạt động:
- HĐQT đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - BKS đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - HĐQT đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của TGD và người điều hành doanh nghiệp định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng BKS.
 - Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động và do TGD quyết định.

- c. Khen thưởng:
- Thẩm quyền khen thưởng:
 - HĐQT quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
 - TGD quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do TGD bổ nhiệm.
 - Chế độ khen thưởng:
 - Bằng tiền;
 - Bằng hiện vật;
 - Hoặc hình thức khác.
 - Việc khen thưởng đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và người điều hành doanh nghiệp được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty.
 - Việc khen thưởng đối với các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động Công ty.
 - Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng, ngoại trừ các trường hợp mà ĐHCĐ đã thông qua trước đó.
- d. Kỷ luật:
- Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
 - Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
3. Các vấn đề khác (nếu có).

Ngoài những quy định, quy trình nêu trong Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty này, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành và quản lý cấp cao khác phải thực hiện thêm và theo các quy định, quy trình, nghĩa vụ, trách nhiệm,... nêu trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật khác có liên quan

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ **ngày tháng 04 năm 2026**

CHỮ KÝ CỦA

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ tên: Ông Bùi Hữu Quỳnh
Chức vụ: Chủ tịch - Người đại diện pháp luật

Chữ ký:

2. Họ tên: Ông Trần Văn Hiến
Chức vụ: Phó chủ tịch

Chữ ký:

3. Họ tên: Ông Lê Văn Quốc
Chức vụ: Thành viên

Chữ ký:

4. Họ tên: Ông Phạm Minh Trí
Chức vụ: Thành viên

Chữ ký:

5. Họ tên: Ông Nguyễn Đức Chiến
Chức vụ: Thành viên

Chữ ký:



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày tháng 04 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Từng thành viên HĐQT độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu là 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên HĐQT công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. **Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp;**
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách

nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 04 năm 2026.

CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. **Họ tên: Ông Bùi Hữu Quỳnh**
Chức vụ: Chủ tịch

Chữ ký:

2. **Họ tên: Ông Trần Văn Hiền**
Chức vụ: Phó chủ tịch

Chữ ký:

3. **Họ tên: Ông Lê Văn Quốc**
Chức vụ: Thành viên

Chữ ký:

4. **Họ tên: Ông Phạm Minh Trí**
Chức vụ: Thành viên

Chữ ký:

5. **Họ tên: Ông Nguyễn Đức Chiến**
Chức vụ: Thành viên

Chữ ký:



TP Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ V CÒN LẠI (2026-2027)

Ngày 06/04/2026 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II đã gửi đến các cổ đông về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 và thông báo về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026-2027). Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử: đến trước 16h ngày 12/04/2026.

Đến nay Ban tổ chức đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT của các cổ đông, nhóm cổ đông. Ban tổ chức đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, đối chiếu các thủ tục cần thiết theo quy định luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và Quy chế bầu cử. Toàn bộ hồ sơ Ban tổ chức nhận được đều hợp lệ. Ban tổ chức Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 kết quả cụ thể như sau :

Ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Gồm 01 người : Tự ứng cử : 0; Nhóm cổ đông đề cử : 01 người. Danh sách gồm :

TT	Họ và tên	Cổ đông đề cử	
		Đại diện	Cổ phần SH & ĐD
1	Nguyễn Thị Mai Hoa	Ngô Thu Hương	1.234.790 cổ phần chiếm 20,5% được đề cử tối đa 02 ứng viên

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông.

THAY MẶT BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ThS. Bùi Hữu Duyên

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
Nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027)

Ngô Thu Hương

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI HOA Giới tính: Nữ

- Nguyễn Thị Mai Hoa

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG HỒ SƠ NGHIỆP VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1716654/LLTP-HSNV

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2

Căn cứ Nghị quyết số 190 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;
Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an.

XÁC NHẬN:

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ MAI HOA** 2. Giới tính:
3. Ngày, tháng, năm sinh: 4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Thẻ Căn cước Số:
- Cấp ngày Tại:
7. Nơi thường trú:
8. Nơi tạm trú: //
9. Họ và tên cha: **NGUYỄN HỮU THANH**
10. Họ và tên mẹ: **BÙI THỊ THÚY**
11. Họ và tên vợ/chồng: //
12. Tình trạng án tích: Không có án tích
13. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã: Không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Thị Thu

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI ỨNG VIÊN THAM GIA ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CCCD/CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mai Hoa	058C617880						-	0.00%	
2	Nguyễn Hữu Thanh		Bố đẻ							
3	Bùi Thị Thúy		Mẹ đẻ							
4	Nguyễn Tiến Tùng		Anh ruột							
5	Nguyễn Thu Hương		Chị dâu					-	0.00%	

Ngày 06 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Thị Mai Hoa

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE DEGREE OF BACHELOR

BANKING ACADEMY
has conferred

Upon: Ms Nguyen Thi Mai Hoa

Born on: [REDACTED]

Major in: Accounting

Degree classification: Very good

Mode of study: Full-time

Year of graduation: 2022

Hanoi 31 August 2022

(signed and sealed)

Assoc.Prof.Dr. Do Thi Kim Hao
Banking Academy President

Reg. No. [REDACTED]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CỬ NHÂN

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
cấp

Cho: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Ngày, tháng, năm sinh: [REDACTED]

Ngành đào tạo: Kế toán

Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi

Hình thức đào tạo: Chính quy

Năm tốt nghiệp: 2022

Hà Nội ngày 31 tháng 08 năm 2022



Số hiệu: [REDACTED]

PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hào

Số vào sổ cấp bằng: [REDACTED]

Mặt trước



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC
IDENTITY CARD

Số định danh cá nhân / Personal Identification number:
[Redacted]

Họ, chữ đệm và tên / Full name:
NGUYỄN THỊ MAI HOA

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth:
[Redacted]

Giới tính / Sex: **Nữ**

Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**





Mặt sau

Nơi cư trú / Place of residence:
[Redacted]

Nơi đăng ký khai sinh / Place of birth:
[Redacted]

Ngày, tháng, năm cấp / Date of issue:
[Redacted]

Ngày, tháng, năm hết hạn / Date of Expiry:
[Redacted]

BỘ CÔNG AN / MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
🇻🇳

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Thay thế cho Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty ngày 31/03/2026)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Nhằm hoàn thiện Điều lệ tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua vấn đề sau:

1. Sửa đổi bổ sung “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” ngày 21/04/2023.
2. “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” gồm 21 chương và 58 điều.
3. Kèm theo Tờ trình này là Bảng tổng hợp những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty năm 2026 so với nội dung Điều lệ hiện hành.
4. Toàn bộ Bảng dự thảo “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” được đăng trên website hec2.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh

BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2026 SO VỚI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (Kèm tờ trình ngày 23/04/2026)

Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong dự thảo Điều lệ 2026	Lý do điều chỉnh
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>...</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>đ) <i>Việt Nam</i> là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>...</p> <p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>...</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>...</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</p> <p>...</p> <p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>...</p> <p>p. Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh bao gồm: Chiến lược kinh doanh, kế hoạch sáp nhập, kế hoạch tổ chức, thông tin tài chính chưa được kiểm toán và các cuộc đàm phán hợp đồng chưa được công bố.</p> <p>q. Cổ tức là khoản phân phối lợi nhuận sau thuế cho cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ.</p> <p>....</p>	<p>Căn cứ Luật 76/2025/QH15</p> <p>Lý do: Cập nhật các khái niệm mới theo sửa đổi bổ sung Luật DN năm 2025 nhằm đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với thực tế quy định của pháp luật.</p>
<p>Khoản 3, Điều 2. Trụ sở đăng ký của công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>- Điện thoại: 028 39310070 - 028 39316753</p> <p>- Fax:</p> <p>- E-mail: qtns.hec2@gmail.com</p> <p>- Website: www.hec2.vn</p>	<p>Khoản 3, Điều 2. Trụ sở đăng ký của công ty</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>- Điện thoại: 028 39310070</p> <p>- Fax:</p> <p>- E-mail: qtns.hec2@gmail.com</p> <p>- Website: hec2.vn</p>	<p>Cập nhật địa danh hành chính mới theo quy định của nhà nước</p>

<p>Khoản 5, Điều 2: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty 50 năm kể từ ngày thành lập.</p>	<p>Khoản 5, Điều 2: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.</p>	
<p>Khoản 1, Điều 4: - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn</p>	<p>Khoản 1, Điều 4: Phụ lục chi tiết 1 kèm theo</p>	<p>Cập nhật mới theo quy định</p>

<p>về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Đo đạc bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất-nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác. - Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở). - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản. - Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản. - Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng. 		
<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty ...</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty ...</p>	<p>Căn cứ Luật DN 2025, Khoản 35, Điều 1</p>

<p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Lý do: Đảm bảo tuân thủ các cam kết quốc tế và phù hợp với Luật</p>
<p>Khoản 6 và 7, Điều 6</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 6 và 7, Điều 6</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phiếu do công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các phương án xử lý cổ phiếu quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Căn cứ Khoản 8, Điều 1 NĐ245 sửa đổi</p> <p>Lý do: Đảm bảo tính tuân thủ pháp luật về chứng khoán</p>
<p>Khoản 3 và 4, Điều 7:</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Khoản 3 và 4, Điều 7:</p> <p>3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày Tổng Công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, cổ đông sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới, đồng thời phải thanh toán đầy đủ các chi phí liên quan theo quy định của công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Do công ty trên sàn, chuyển quyền sở hữu thuộc VSDC quản lý</p> <p>Làm rõ trách nhiệm, lợi ích chung của cổ đông</p>
<p>Điểm b, Khoản 2, Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên</p>	<p>Điểm b, Khoản 2, Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc tra cứu trích lục phải do người có thẩm quyền phê duyệt và thực</p>	

quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;	hiện trong giờ làm việc tại trụ sở của công ty;	
<p>Khoản 3 và khoản 5, Điều 13</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>...</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	<p>Khoản 3 và khoản 5, Điều 13</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>- Cung cấp cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p>- Kê khai và cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo yêu cầu của công ty và quy định của pháp luật.</p> <p>...</p> <p>5. Bảo mật các thông tin liên quan đến công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp, trừ khi các thông tin đã được công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố, đã được công chúng biết đến thông qua các nguồn chính thức, hoặc thỏa thuận khác giữa công ty và cổ đông; cổ đông chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân khác. Cổ đông không được lợi dụng quyền của mình để gây thiệt hại cho công ty hoặc cổ đông khác.</p>	Cụ thể hóa trách nhiệm của cổ đông trong việc cập nhật thông tin và bảo mật các thông tin
<p>Điểm c, Khoản 3, Điều 14</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p>Điểm c, Khoản 3, Điều 14</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp;</p>	Quy định rõ trách nhiệm của cổ đông đối với thông tin cung cấp. Tránh việc lạm dụng quyền triệu tập họp gây thiệt hại cho công ty
<p>Khoản 4, Điều 14:</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều</p>	<p>Khoản 4, Điều 14:</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p>	

<p>này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>	
<p>Điểm e, Khoản 2, Điều 18</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p>	<p>Điểm e, Khoản 2, Điều 18</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với công ty để làm địa chỉ liên lạc.</p> <p>Trường hợp công ty gửi thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do cổ đông đăng ký trực tiếp với công ty;</p>	<p>Phù hợp với thực tiễn xác định rõ kênh liên lạc hợp lệ của cổ đông</p>
<p>Khoản 4, Điều 18:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp...</p>	<p>Khoản 4, Điều 18:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp...</p>	<p>Kéo dài thời gian gửi kiến nghị giúp HĐQT có đủ điều kiện xem xét, thẩm định và chuẩn bị tài liệu cho đại hội</p>
<p>Khoản 5, Điều 18</p>	<p>Khoản 5, Điều 18</p>	<p>Quy định thời gian cụ thể</p>

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: ...	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất 2 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau: ...	
Khoản 3, Điều 19 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	Khoản 3, Điều 19 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	Kéo dài thời gian để tổ chức ĐHĐCĐ đúng trình tự
Khoản 1, Điều 22 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 1, Điều 22 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ Luật DN 2025
Khoản 3, Điều 26: 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Khoản 3, Điều 26: 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu là 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.	Cập nhật theo quy định Luật
Điểm b, Khoản 4, Điều 26: b) Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó;	Điểm b, Khoản 4, Điều 26: b. Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó. Thành viên Hội đồng quản trị này không còn các quyền nhưng vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng thông qua;	Quy định cụ thể trách nhiệm
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội	

<p>chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Khoản 1, Điều 34: 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p>	<p>Khoản 1, Điều 34: 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.</p>	
<p>Khoản 2, Điều 54 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Khoản 2, Điều 54 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	
<p>Điều 55. Gia hạn hoạt động</p>	<p>Bỏ điều này</p>	
<p>Khoản 1, Điều 59: 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2023 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Khoản 1, Điều 58: 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày tháng 04 năm 2026 2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	

**PHỤ LỤC CHI TIẾT 1 KÈM THEO “ BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA
ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2026 SO VỚI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN
HÀNH KÈM TỜ TRÌNH NGÀY 23/04/2026**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi-thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi-thủy điện, lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế qui hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. - Đo đạc bản đồ. - Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. - Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. - Lập quy hoạch đô thị và nông thôn, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thẩm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công và công việc tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng. 	7110 (Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
3	<p>Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính</p> <p>Chi tiết: Hoạt động tư vấn phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính, bao gồm cả hoạt động tư vấn an ninh mạng;</p> <p>- Cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy tính; Lập mô hình thông tin công trình (BIM) và Scada.</p> <p>- Hoạt động tư vấn an ninh mạng, tư vấn về yêu cầu phần mềm, phần cứng, tư vấn mua, bán các thành phần phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính.</p>	6220
4	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Tư vấn về nông học; Tư vấn về công nghệ khác; Hoạt động tư vấn môi trường; Hoạt động tư vấn tiết kiệm năng lượng; Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...; Hoạt động của các nhà kinh tế xây dựng; Dịch vụ kinh tế cho các dự án xây dựng; Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn và chuyển giao tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường; Tư vấn dịch vụ khai thác nước mặt, lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt.</p>	7499
5	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài.</p> <p>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước).</p>	4221
6	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo</p> <p>Chi tiết: Nhiệt điện than; Nhiệt điện khí; Điện hạt nhân; Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác.</p>	3511
7	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</p> <p>Chi tiết: Thủy điện; Điện gió; Điện mặt trời; Điện sinh khối; Sản xuất điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo; Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo khác.</p>	3512
8	<p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Truyền tải điện; Phân phối điện.</p>	3513
9	Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt	3540

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý khí đốt mà sắp xếp việc mua bán khí đốt thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý cho trao đổi hàng hóa và khả năng phân phối nhiên liệu khí; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý cho sản xuất, khả năng phân phối và truyền tải điện, trao đổi năng lượng điện.	
10	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.	4329
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19	Xây dựng công trình thủy	4291
20	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
21	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
22	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất-nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.	4299
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4673
24	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
	dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản	
25	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở).	9329
26	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản	0322
27	Trồng lúa	0111
28	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
29	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm.	0118
30	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm, Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm, Trồng cây hàng năm khác còn lại.	0119
31	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho, Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, Trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác.	0121
32	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm, trồng cây lâu năm khác còn lại.	0129
33	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn hạt, quả có dầu. Bán buôn hoa và cây. Bán buôn động vật sống. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thuốc lá lá. Bán buôn da sống và bì sống. Bán buôn da thuộc. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.	4620
34	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
35	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt. Bán buôn thủy sản. Bán buôn rau, quả. Bán buôn cà phê. Bán buôn chè. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn tổ yến, yến sào các loại, Bán buôn thực phẩm khác.	4632

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày tháng 04 năm 2026

CHƯƠNG 1

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
 - p) *Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh* bao gồm: Chiến lược kinh doanh, kế hoạch sáp nhập, kế hoạch tổ chức, thông tin tài chính chưa được kiểm toán và các cuộc đàm phán hợp đồng chưa được công bố;
 - q) *Cổ tức* là khoản phân phối lợi nhuận sau thuế cho cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG 2

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANT CORPORATION II

- Tên Công ty viết tắt: **HECII**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 39310070

- Fax:

- E-mail: qtns.hec2@gmail.com

- Website: hec2.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là:

a. Người đại diện pháp luật thứ nhất: Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Người đại diện pháp luật thứ hai: Tổng giám đốc

Thẩm quyền của người đại diện pháp luật thứ hai được thực hiện theo sự phân công của người đại diện pháp luật thứ nhất.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc cá nhân người đại diện và người có liên quan của cá nhân làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 nêu trên.

CHƯƠNG 3

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi-thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi-thủy điện, lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế qui hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;</p> <p>- Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.</p> <p>- Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>- Đo đạc bản đồ.</p> <p>- Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</p> <p>- Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</p> <p>- Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp.</p> <p>- Lập quy hoạch đô thị và nông thôn, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra, kiểm định, thẩm định, thí nghiệm, quản lý dự án, giám sát thi công và công việc tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.</p>	7110 (Chính)
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
3	<p>Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính</p> <p>Chi tiết: Hoạt động tư vấn phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính,</p>	6220

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>bao gồm cả hoạt động tư vấn an ninh mạng;</p> <p>- Cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy tính; Lập mô hình thông tin công trình (BIM) và Scada.</p> <p>- Hoạt động tư vấn an ninh mạng, tư vấn về yêu cầu phần mềm, phần cứng, tư vấn mua, bán các thành phần phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính.</p>	
4	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Tư vấn về nông học; Tư vấn về công nghệ khác; Hoạt động tư vấn môi trường; Hoạt động tư vấn tiết kiệm năng lượng; Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...; Hoạt động của các nhà kinh tế xây dựng; Dịch vụ kinh tế cho các dự án xây dựng; Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn và chuyển giao tiến bộ khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường; Tư vấn dịch vụ khai thác nước mặt, lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt.</p>	7499
5	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài.</p> <p>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước).</p>	4221
6	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo</p> <p>Chi tiết: Nhiệt điện than; Nhiệt điện khí; Điện hạt nhân; Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác.</p>	3511
7	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</p> <p>Chi tiết: Thủy điện; Điện gió; Điện mặt trời; Điện sinh khối; Sản xuất điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo; Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo khác.</p>	3512
8	<p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Truyền tải điện; Phân phối điện.</p>	3513
9	<p>Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt</p> <p>Chi tiết: Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý khí đốt mà sắp xếp việc mua bán khí đốt thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý cho trao đổi hàng hóa và khả năng phân phối nhiên liệu khí; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý cho sản xuất, khả năng phân phối và truyền tải điện, trao đổi năng lượng điện.</p>	3540

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.	4329
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19	Xây dựng công trình thủy	4291
20	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
21	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
22	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất-nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.	4299
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4673
24	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản	6810
25	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở).	9329
26	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản	0322
27	Trồng lúa	0111

STT	Tên ngành	Mã ngành
28	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
29	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm.	0118
30	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm, Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm, Trồng cây hàng năm khác còn lại.	0119
31	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho, Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, Trồng nhãn, vải, chôm chôm, Trồng cây ăn quả khác.	0121
32	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm, trồng cây lâu năm khác còn lại.	0129
33	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn hạt, quả có dầu. Bán buôn hoa và cây. Bán buôn động vật sống. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thuốc lá lá. Bán buôn da sống và bì sống. Bán buôn da thuộc. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.	4620
34	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
35	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt. Bán buôn thủy sản. Bán buôn rau, quả. Bán buôn cà phê. Bán buôn chè. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn tổ yến, yến sào các loại, Bán buôn thực phẩm khác.	4632

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Phát triển ổn định và bền vững. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận hợp pháp tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG 4 VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phiếu do công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các phương án xử lý cổ phiếu quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày Tổng Công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, cổ đông sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới, đồng thời phải thanh toán đầy đủ các chi phí liên quan theo quy định của công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG 5

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG 6

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. **Việc tra cứu trích lục phải do người có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện trong giờ làm việc tại trụ sở của công ty;**

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người

có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Cung cấp cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông.

- Kê khai và cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo yêu cầu của công ty và quy định của pháp luật.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin liên quan đến công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp, trừ khi các thông tin đã được công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố, đã được công chúng biết đến thông qua các nguồn chính thức, hoặc thỏa thuận khác giữa công ty và cổ đông; cổ đông chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân khác. Cổ đông không được lợi dụng quyền của mình để gây thiệt hại cho công ty hoặc cổ đông khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. **Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp;**

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số

lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp công ty gửi thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do cổ đông đăng ký trực tiếp với công ty;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên hệ, giấy tờ pháp lý của cổ đông (CMND/CCCD/Giấy phép đăng ký doanh nghiệp), số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất 2 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thễ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện

pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, **kể cả** trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG 7

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo tối thiểu là 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 (một) thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp bao gồm:

a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó. Thành viên Hội đồng quản trị này không còn các quyền nhưng vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng thông qua;

c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
13. Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi

biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG 8

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. **Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.** Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. **Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.**
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế

quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG 9 BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG 10

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20 % trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG 11

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG 12

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 13

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về

ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 14

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG 15

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG 16 KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác

liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG 17

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). Số lượng con dấu: 02 (hai).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 18

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG 19

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG 20

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG 21 NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày tháng 04 năm 2026
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CHỮ KÝ CỦA
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- | | |
|---|----------------|
| 1. Họ tên: Ông Bùi Hữu Quỳnh
Chức vụ: Chủ tịch - Người đại diện pháp luật | Chữ ký: |
|
 | |
| 2. Họ tên: Ông Trần Văn Hiên
Chức vụ: Phó chủ tịch | Chữ ký: |
|
 | |
| 3. Họ tên: Ông Lê Văn Quốc
Chức vụ: Thành viên | Chữ ký: |
|
 | |
| 4. Họ tên: Ông Phạm Minh Trí
Chức vụ: Thành viên | Chữ ký: |
|
 | |
| 5. Họ tên: Ông Nguyễn Đức Chiến
Chức vụ: Thành viên | Chữ ký: |
|
 | |



TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BẦU CỬ BỔ
SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ V CÒN LẠI (NĂM 2026 - 2027)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II;
- Đơn từ nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Ông Nguyễn Đức Chiến - Thành viên HĐQT
- Lý do: Theo đơn từ nhiệm của Thành viên HĐQT

2. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 01 người
 - Nhiệm kỳ : V còn lại (Năm 2026 - 2027)
 - Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1, 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

3. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027)

- Bà Nguyễn Thị Mai Hoa
(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V còn lại (Năm 2026 - 2027) được áp dụng theo Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh